



International Baccalaureate Diploma Programme IBDP

Chương trình Tú tài Quốc tế IBDP



THE WESTERN AUSTRALIAN
INTERNATIONAL SCHOOL SYSTEM



School Curriculum
and Standards
Authority



Accreditation

TABLE OF CONTENTS

WASS MISSION STATEMENT	1
Sứ Mệnh Của WASS	
WASS CORE VALUES	1
Giá Trị Cốt Lõi	
WELCOME FROM THE BOARD OF PRINCIPLE	1
Thư Từ Ban Giám Hiệu	
INTRODUCTION TO IBDP	
Giới Thiệu Về IBDP	
THE IB MISSION STATEMENT	
Sứ Mệnh Của IB	
IB LEARNER PROFILE	
Đặc Trưng Của Học Sinh IB	
THE IB DIPLOMA CURRICULUM MODEL	
Mô Hình Của Chương Trình Giảng Dạy Tú Tài Quốc Tế IB	
ASSESSMENT IN DP	
Đánh Giá Trong Chương Trình DP	
EARNING THE DIPLOMA	
Điều Kiện Nhận Bằng Tú Tài Quốc Tế DP	
THE CORE	
Các Môn Học Cốt Lõi	
THEORY OF KNOWLEDGE	
Lý Thuyết Về Kiến Thức	
THE EXTENDED ESSAY	
Bài Luận Chuyên Sâu	
CREATIVITY, ACTIVITIES, AND SERVICE	
Sáng Tạo, Hành Động, Và Phục Vụ Cộng Đồng	
SUBJECT CHOICES	
Các Môn Học Lựa Chọn	
GROUP 1: STUDIES IN LANGUAGE AND LITERATURE	
Nhóm 1 Nghiên Cứu Ngôn Ngữ Và Văn Học	
GROUP 2: LANGUAGE ACQUISITION	
Nhóm 2 Ngôn Ngữ Thứ Hai	
GROUP 3: INDIVIDUALS AND SOCIETIES	
Nhóm 3 Nhân Văn Và Xã Hội Học	
GROUP 4: EXPERIMENTAL SCIENCES	
Nhóm 4 Khoa Học Thực Nghiệm	
GROUP 5: MATHEMATICS	
Nhóm 5: Toán Học	

IBDP



THE PATH LEADING TO
WORLD-CLASS EDUCATION

WASS MISSION STATEMENT

Based in the traditions of Vietnamese culture and imbued with world-class education, WASS students are being taught to become engaged, active, global citizens. WASS is the place to nurture the youth to the well-known international universities with a strong base of knowledge

CORE VALUES

Academic Excellence

We provide an educational environment that promotes intellectual and personal growth through a comprehensive bilingual and international education, which fosters character development in our students and prepares them for university and long-life learning. We facilitate quality teaching and learning with our wide range of resources, to ensure that each member of the community reaches his or her peak in excellence.

International Mindedness

We value the world as the broadest context for learning, appreciating our own cultures and personal histories as well as respect the values and traditions of others. We seek opportunities to inquire, act, reflect and grow from these experiences.

Effective Communicators

Effective communication involves both imparting and exchanging ideas in a clear and concise way to produce desired results. Our students are taught to be attentive listeners and active thinkers who offer ideas openly and weigh them against the thoughts and ideas of others.

Collaborative Community

We share the belief that to build a community, we need collaboration, trust, inclusiveness, courtesy, responsibility, and a shared framework of expectations. We promote meaningful inclusion and participation in a team-oriented, student-centered, and cooperative environment. We work together in genuine partnerships to find creative solutions to problems with the goal of achieving superior results.

Balance in Life

We understand the importance of a well-rounded education that incorporates academics, arts, athletics, and community service. We nurture physical, social-emotional, creative and intellectual wellness that leads to healthy self-actualization in all of our school activities.

Acting with Integrity

We hold a steadfast commitment to respect, fairness, empathy, truthfulness in our actions and communications. And we foster those traits in our students.

Fostering Leadership

We strive to inspire and develop students necessary leadership skills and with the educational excellence and equity. We guide their work in purposeful, strategic, and resourceful ways, define broadly what is within their control to solve, and learn and improve constantly. We operate with a sense of possibility, persevere in the face of challenges, ensure alignment between our actions and beliefs, and assume personal responsibility for results.

SỨ MỆNH CỦA WASS

Kết hợp giữa nền giáo dục truyền thống của Việt Nam và nền giáo dục tiên tiến của Quốc tế, học sinh WASS sẽ trở thành những công dân toàn cầu với sự năng động, tràn đầy lòng nhiệt huyết và sự đam mê của tuổi trẻ. Hệ thống Trường Tây Úc là nơi giúp các em xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc để có cơ hội bước chân vào những trường đại học nổi tiếng trên thế giới.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chương trình học thuật xuất sắc

WASS mang đến một môi trường giáo dục giúp phát triển trí tuệ và cá nhân thông qua chương trình giáo dục song ngữ và quốc tế toàn diện, nuôi dưỡng sự hoàn thiện tính cách trong mỗi học sinh và chuẩn bị nền tảng vững chắc cho các em ở chương trình đại học và cũng như việc học suốt đời. WASS cung cấp chương trình dạy và học chất lượng cao với nguồn tài liệu học tập phong phú nhằm đảm bảo mỗi thành viên trong cộng đồng giáo dục phát triển tối đa khả năng của mình.

Hệ tư tưởng quốc tế

Chúng tôi xem thế giới như một phạm trù rộng lớn của sự học hỏi và đánh giá cao những giá trị văn hóa và lịch sử của dân tộc cũng như tôn trọng những giá trị và truyền thống của những đất nước khác. Chúng tôi tìm kiếm cơ hội để tìm hiểu, để hành động, để suy nghĩ và trưởng thành từ những trải nghiệm.

Khả năng giao tiếp hiệu quả

Giao tiếp hiệu quả bao gồm cả việc truyền đạt, trao đổi thông tin một cách rõ ràng và chính xác để tạo ra kết quả mong muốn. Học sinh được tạo điều kiện để trở thành cá nhân tích cực trong suy nghĩ và sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ ý kiến của mình một cách cởi mở, biết so sánh những suy nghĩ và ý kiến này với những suy nghĩ và ý kiến trái chiều để có thể bảo vệ quan điểm của mình.

Một cộng đồng hợp tác lẫn nhau

Chúng tôi tin rằng để xây dựng một cộng đồng cần có sự phối hợp, niềm tin, tính toàn diện, sự nhã nhặn, tinh thần trách nhiệm và một chuỗi những kỳ vọng chung. Chúng tôi khuyến khích học sinh tham gia và hội nhập vào các hoạt động nhóm, nơi học sinh làm trung tâm và hợp tác cùng nhau trên tinh thần hợp tác nhằm tìm ra giải pháp sáng tạo cho những vấn đề của mình với mục đích mang về kết quả vượt trội.

Cân bằng trong cuộc sống

Chúng tôi hiểu tầm quan trọng của nền giáo dục toàn diện với sự kết hợp giữa các môn học thuật, các hoạt động nghệ thuật, thể thao và hoạt động cộng đồng. Chúng tôi nuôi dưỡng và chăm sóc các hoạt động về thể chất, cảm xúc xã hội, chăm sóc sự sáng tạo và trí tuệ để học sinh có sức khỏe tốt để tự mình làm chủ trong mọi lĩnh vực.

Chính trực trong hành động

Chúng tôi kiên định cam kết tôn trọng, công bằng, đồng cảm, trung thực trong hành động và lời nói. Đồng thời chúng tôi cũng chú trọng việc nuôi dưỡng những tính cách này cho học sinh.

Ươm mầm những nhà lãnh đạo

Chúng tôi phấn đấu truyền cảm hứng và phát triển các kỹ năng lãnh đạo cần thiết cho học sinh với nền tảng giáo dục ưu tú và công bằng. Chúng tôi hướng dẫn học sinh làm việc một cách có mục đích, chiến lược, tháo vát và xác định đầy đủ những gì là trong vòng kiểm soát để giải quyết, học hỏi và cải thiện liên tục. Chúng tôi tổ chức các hoạt động với một ý thức về khả năng, sự kiên trì đối mặt với những thách thức, đảm bảo sự liên kết giữa hành động và niềm tin, chịu trách nhiệm cá nhân đối với kết quả đạt được.

WELCOME FROM THE BOARD OF PRINCIPAL

Dear Parents,

Welcome and thank you for your interest in The Western Australian International School System! We understand that selecting the right school for your child is an extremely important decision. So we look forward to meeting you and discussing the learning environment at WASS.

At WASS, we offer diverse international educational programs. These programs align with our school mission as our students are instructed to become engaged, active and globalised citizens by combining Vietnamese culture with international mindedness.

Our learning community is adaptive, flexible, student-centred and future-focused in order to meet the changing needs of our students. In offering a contemporary education, our program offerings reflect the needs and interests of our learners. This will provide them with the critical and creative thinking skills and knowledge which they will require for today and tomorrow.

As future leaders, our students have a belief that they have the power to make the world a better place for society. Students develop the skills for inquiry and research, which in turn develops our students to be both resourceful and resilient. As future leaders, they also learn to be effective communicators who consider the world around them and the perspectives of others.

We are committed to the education of the whole person: physically, emotionally, and intellectually. That is why our students strive to be principled; open-minded and caring learners as they aim to achieve well-being for themselves and their community.

A holistic education is important. Alongside our Australian, American, Vietnamese and International Baccalaureate curricula, our students participate in many extra-curricular opportunities offered by the School. These include various activity clubs, Science Clubs, competitions such as Robotics; World Scholar's Cup and those of an academic, musical performances and competitions, internal sports and others.

We are a collaborative learning community where each member is encouraged to be a lifelong learner. We share the belief that to build a school community, we need collaboration, trust, courtesy, responsibility, and a shared framework of expectations.

We look forward to working with each and everyone of you in the future and helping your children meet their goals.

THƯ TỪ BAN GIÁM HIỆU

Kính gửi Quý phụ huynh,

Chào mừng và cảm ơn Quý phụ huynh đã quan tâm đến Hệ thống Trường Quốc tế Tây Úc. Chúng tôi hiểu rằng việc lựa chọn trường cho con là một quyết định vô cùng quan trọng. Vì vậy chúng tôi luôn mong muốn được gặp gỡ và trao đổi với Quý phụ huynh về môi trường học tập tại WASS.

Chúng tôi có chương trình học thuật quốc tế đa dạng. Chương trình luôn bám sát với tiêu chí cốt lõi của nhà trường là đào tạo học sinh trở thành công dân toàn cầu có tinh thần gắn bó và tư duy tích cực bằng phương pháp kết hợp giảng dạy văn hóa Việt Nam song song với tư duy quốc tế.

WASS có một cộng đồng học tập hội đủ tính chất linh hoạt, lấy học sinh làm trung tâm và luôn hướng đến tương lai để đáp ứng sự thay đổi của học sinh.

Trong việc phát triển nền giáo dục đương đại, các chương trình đào tạo được áp dụng nhằm phản ánh nhu cầu và lợi ích của học sinh. Điều này sẽ giúp học sinh nâng cao kiến thức và kỹ năng trong tư duy và sáng tạo mà chắc chắn các em sẽ cần cho sau này.

Là những nhà lãnh đạo tương lai, học sinh của Tây Úc luôn được giáo dục để có niềm tin rằng các em có thể xây dựng xã hội và thế giới trở nên tốt đẹp hơn. Các em được phát triển các kỹ năng để tìm hiểu và nghiên cứu, từ đó trang bị cho mình sự tháo vát, tính tự lập và trở thành những người giao tiếp chuyên nghiệp, đa góc nhìn về thế giới xung quanh.

Chúng tôi cam kết mang đến nền giáo dục toàn diện về thể chất, cảm xúc và trí tuệ. Đó là lý do tại sao học sinh của chúng tôi được rèn luyện tính cương trực; cởi mở và biết quan tâm với mục tiêu đem đến sự hạnh phúc cho bản thân và cộng đồng.

Một nền giáo dục toàn diện thật sự rất quan trọng. Bên cạnh chương trình đào tạo Tú tài Úc, Mỹ, Việt Nam và Quốc tế, học sinh Tây Úc còn có cơ hội tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa thú vị do nhà trường tổ chức. Trong đó bao gồm các câu lạc bộ khác nhau, câu lạc bộ Khoa học, các cuộc thi như Robotics, World Scholar's Cup và một vài buổi biểu diễn học thuật, âm nhạc, thể thao...

Tây Úc là môi trường học tập hỗ trợ lẫn nhau, nơi mà mỗi học sinh được khuyến khích theo đuổi tìm tòi và học hỏi suốt đời. Chúng tôi hiểu rằng để có được một cộng đồng học tập xuất sắc, chúng ta cần sự tương trợ, tin tưởng, trách nhiệm và có cùng một khuôn mẫu lý tưởng.

WASS rất vui được đồng hành với Quý phụ huynh và các em học sinh trong tương lai và giúp các em đạt được mục tiêu học tập của mình.

INTRODUCTION TO IBDP

The International Baccalaureate (IB) Diploma Programme is an internationally recognized curriculum, designed for secondary school students between the ages of 16 and 19 years that aims to foster internationally-minded and well-rounded students. The DP curriculum is the best preparation for those who are moving onto further education as it produces young adults with a broad academic base, inquiring minds and diverse social interests. It is respected by leading universities across the globe.

THE IB MISSION STATEMENT

The International Baccalaureate aims to develop inquiring, knowledgeable and caring young people who help to create a better and more peaceful world through intercultural understanding and respect.

To this end the organization works with schools, governments and international organizations to develop challenging programmes of international education and rigorous assessment.

These programmes encourage students across the world to become active, compassionate and lifelong learners who understand that other people, with their differences, can also be right.

IB LEARNER PROFILE

The aim of all IB programmes is to develop internationally minded people who, recognizing their common humanity and shared guardianship of the planet, help to create a better and more peaceful world.

IB learners strive to be:

Inquirers - They develop their natural curiosity. They acquire the skills necessary to conduct inquiry and research and show independence in learning. They actively enjoy learning and this love of learning will be sustained throughout their lives.

Knowledgeable - They explore concepts, ideas and issues that have local and global significance. In doing so, they acquire in-depth knowledge and develop understanding across a broad and balanced range of disciplines.

Thinkers - They exercise initiative in applying thinking skills critically and creatively to recognize and approach complex problems, and make reasoned, ethical decisions.

Communicators - They understand and express ideas and information confidently and creatively in more than one language and in a variety of modes of communication. They work effectively and willingly in collaboration with others.

Principled - They act with integrity and honesty, with a strong sense of fairness, justice and respect for the dignity of the individual, groups and communities. They take responsibility for their own actions and the consequences that accompany them.

Open-minded - They understand and appreciate their own cultures and personal histories, and are open to the perspectives, values and traditions of other individuals and communities. They are accustomed to seeking and evaluating a range of points of view, and are willing to grow from the experience.

Caring - They show empathy, compassion and respect towards the needs and feelings of others. They have a personal commitment to service, and act to make a positive difference to the lives of others and to the environment.

GIỚI THIỆU VỀ IBDP

Chương trình Tú tài Quốc tế (IBDP) là chương trình giảng dạy được quốc tế công nhận, dành cho các học sinh trung học trong độ tuổi từ 16 đến 19 nhằm mục đích đào tạo học sinh có tư duy quốc tế một cách cởi mở và toàn diện. Chương trình giảng dạy DP là sự chuẩn bị tốt nhất cho các em học sinh đang mong muốn chuyển tiếp vào đại học sau này. Vì chương trình mang đến một nền tảng học thuật trải rộng, tư duy tìm tòi khám phá và các lợi ích xã hội đa dạng. Chương trình hiện đang được đánh giá cao bởi các trường đại học hàng đầu trên thế giới.

SỨ MỆNH CỦA IB

Chương trình Tú tài Quốc tế được xây dựng nhằm phát triển những người trẻ ham hiểu biết, tìm tòi, những người giúp tạo ra một thế giới tốt đẹp và yên bình hơn thông qua sự hiểu biết và tôn trọng đa văn hóa.

Để thực hiện được mục đích trên, IB làm việc với các trường, các tổ chức chính phủ và các tổ chức quốc tế để phát triển các chương trình giáo dục quốc tế đầy thách thức với sự đánh giá nghiêm ngặt.

Các chương trình này khuyến khích học sinh trên toàn thế giới trở thành những học sinh chủ động, thấu hiểu và học tập suốt đời. Những học sinh này có thể nhận thức được sự khác biệt giữa con người cũng cần được trân trọng.

ĐẶC TRƯNG CỦA HỌC SINH IB

Mục tiêu của tất cả các chương trình IB là phát triển tư duy quốc tế cho học sinh, cùng với nhận thức về tính nhân văn và trách nhiệm chia sẻ của mọi người để bảo vệ chăm sóc hành tinh này. Từ đó chúng ta cùng chung tay xây dựng nên một thế giới hòa bình tốt đẹp hơn.

Học sinh IB phấn đấu để có những tố chất như:

Ham học hỏi - Học sinh phát triển trí tò mò theo cách rất tự nhiên. Cụ thể, các em có được các kỹ năng cần thiết để thực hiện nghiên cứu tìm hiểu và thể hiện được sự độc lập trong quá trình học tập. Các em sẽ có được sự yêu thích và thích thú với học tập một cách lâu dài trong suốt cuộc đời của mình.

Có tri thức - Học sinh khám phá các khái niệm, ý tưởng và các vấn đề quan trọng đối với địa phương và toàn cầu. Khi nghiên cứu những điều này, các em sẽ có được vốn kiến thức chuyên sâu và sự hiểu biết đa dạng cùng sự cân bằng giữa các ngành học.

Nhà tư tưởng - Học sinh chủ động áp dụng các kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo để nhận ra và thăm dò các vấn đề phức tạp và đưa ra các quyết định phù hợp.

Các nhà ngoại giao - Học sinh hiểu và thể hiện ý tưởng và thông tin một cách tự tin và sáng tạo bằng nhiều ngôn ngữ với nhiều phương thức giao tiếp khác nhau. Các em làm việc hiệu quả và sẵn sàng hợp tác với những người khác.

Có nguyên tắc - Học sinh hành động với sự chính trực và trung thực, với ý thức mạnh mẽ về sự công bằng, theo luật pháp và tôn trọng phẩm chất của cá nhân, các nhóm và cộng đồng. Học sinh sẽ có tính trách nhiệm cho hành động của chính mình và các hệ quả đi kèm.

Tư duy cởi mở - Học sinh hiểu và trân trọng văn hóa và lịch sử của bản thân, và cởi mở với các quan điểm, giá trị và truyền thống của các cá nhân và cộng đồng khác. Các em sẽ quen với việc tìm kiếm và đánh giá các quan điểm khác nhau, và học hỏi trưởng thành từ những kinh nghiệm này.

Biết quan tâm - Học sinh thể hiện sự đồng cảm, lòng trắc ẩn và tôn trọng về những nhu cầu và cảm xúc của người khác. Các em có một sự gắn kết nhất định cho việc công việc, hành động phục vụ cộng đồng để tạo ra sự thay đổi tích cực cho cuộc sống của người khác và môi trường.

Risk-takers - They approach unfamiliar situations and uncertainty with courage and forethought, and have the independence of spirit to explore new roles, ideas and strategies. They are brave and articulate in defending their beliefs.

Balanced - They understand the importance of intellectual, physical and emotional balance to achieve personal well-being for themselves and others.

Reflective - They give thoughtful consideration to their own learning and experience. They are able to assess and understand their strengths and limitations in order to support their learning and personal development.

THE IB DIPLOMA CURRICULUM MODEL

The IB DP Curriculum model consists of six subject groups and a core programme.

IB diploma students are required to study six subjects chosen from the six subject groups concurrently for two years. A student has to take at least one subject from each group except for group six (arts and electives), which allows the option of taking another subject from groups 1 - 4.

At least three (no more than four) subjects are taken at higher level (240 teaching hours), while the other subjects are taken at standard level (150 teaching hours). The choice of SL and HL courses is based on students' interests, strengths, and future plans.



ASSESSMENT IN DP

The IB uses both external (by IBO) and internal assessment (by the school) in the DP.

Internal Assessment (IA) are specific to each subject and are marked by the subject teacher and then moderated by the IBO. This includes:

- oral work in languages
- fieldwork in geography
- laboratory work in the sciences
- investigations in mathematics
- artistic performances.

External Assessment (EA) usually takes the form of 2 or 3 examination papers for each subject. They include:

- essays
- structured problems
- short-response questions
- data-response questions
- text-response questions
- case-study questions
- multiple-choice questions – though these are rarely used.

Dám chấp nhận rủi ro - Học sinh tiếp cận những tình huống lạ lẫm và không chắc chắn bằng sự can đảm và sự suy tính trước các tình huống, cùng với sự độc lập trong suy nghĩ khi khám phá các vai trò, ý tưởng và chiến lược mới. Các em thể hiện sự tự tin, can đảm và sự rõ ràng bảo vệ các quan điểm của mình.

Cân bằng - Học sinh hiểu tầm quan trọng của sự cân bằng về trí tuệ, thể chất và cảm xúc để đạt được hạnh phúc, sức khỏe cho bản thân và người khác.

Biết suy nghĩ, tư duy - Học sinh xem xét quá trình học tập và trải nghiệm của bản thân một cách thấu đáo kỹ càng. Các em có thể đánh giá và hiểu những điểm mạnh và hạn chế của mình để hỗ trợ việc học tập và phát triển của bản thân.

MÔ HÌNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY TÚ TÀI QUỐC TẾ IB

Mô hình giảng dạy IBDP bao gồm sáu nhóm môn học và một chương trình các môn cốt lõi.

Học sinh Tú tài quốc tế IBDP phải lựa chọn tổ hợp sáu môn học từ sáu nhóm môn học trong thời gian hai năm. Một học sinh phải học ít nhất một môn từ mỗi nhóm trừ nhóm sáu (nghệ thuật và môn tự chọn), có thể tùy chọn một môn khác trong nhóm 1 – 4 thay cho môn học cho môn học ở nhóm 6.

Ít nhất ba (không quá bốn) môn học giảng dạy theo chương trình nâng cao (Higher level – HL) (240 giờ học), và các môn học còn lại được triển khai theo chương trình chuẩn (Standard level - SL) (150 giờ học). Việc lựa chọn các khóa học SL và HL dựa trên sở thích, thể mạnh và kế hoạch tương lai của học sinh.



ĐÁNH GIÁ TRONG CHƯƠNG TRÌNH DP

IB sử dụng cả đánh giá bên ngoài (từ tổ chức IB) và nội bộ (của nhà trường) cho chương trình DP.

Đánh giá nội bộ (IA) cụ thể cho từng môn học và được chấm điểm bởi giáo viên bộ môn. Sau đó được kiểm duyệt bởi IBO. Bao gồm:

- Các bài thi nói (những môn Ngôn ngữ)
- Hoạt động thực địa môn địa lý
- Hoạt động trong phòng thí nghiệm môn khoa học
- Nghiên cứu trong toán học
- Biểu diễn nghệ thuật.

Đánh giá bên ngoài (EA) thường dưới hình thức của 2 hoặc 3 bài kiểm tra cho mỗi môn. Chúng bao gồm:

- Bài luận
- Câu hỏi đóng
- Câu hỏi với câu trả lời ngắn
- Câu hỏi với câu trả lời kèm dữ liệu dẫn chứng
- Câu hỏi với câu trả lời kèm tác phẩm dẫn chứng
- Câu hỏi nghiên cứu tình huống
- Câu hỏi trắc nghiệm - những câu hỏi này hiếm khi được sử dụng.

EARNING THE DIPLOMA

Each IB subject is assessed on a scale of 1 – 7 with a score of 4 considered a “passing grade”. This score is calculated based on a combination of internal and external assessments throughout the 11th and 12th grade years.

A total of six subjects must be studied, with a combination of standard and higher levels (SL and HL). Students must also complete the “core”, which is made up of Creativity, Activity, Service (CAS), Theory of knowledge (TOK) and Extended Essay (EE).

Each subject is graded from 1 – 7 and the combination of TOK and the Extended Essay can contribute up to 3 points to the Diploma. A student can be awarded up to 45 points.

The additional requirements are the following:

- CAS requirements have been met.
- There is no “N” awarded for TOK, the EE or for a contributing subject.
- There is no grade E awarded for TOK and/or the EE.
- There is no grade 1 awarded in a subject/level.
- There are no more than two grade 2s awarded (HL or SL).
- There are no more than three grade 3s or below awarded (HL or SL).
- The candidate has gained 12 points or more on HL subjects (for candidates who register for four HL subjects, the three highest grades count).
- The candidate has gained 9 points or more on SL subjects (candidates who register for two SL subjects must gain at least 5 points at SL).
- The candidate has not received a penalty for academic misconduct from the Final Award Committee.

THE CORE

All Diploma Programme students participate in the three course requirements that make up the core of the hexagon. Reflection on all these activities is a principle that lies at the heart of the thinking behind the Diploma Programme.

Strongly committed to the principle of developing the whole person, the IB believes that this is best achieved by identifying and developing clearer and more explicit aims for, and relationships between, TOK, CAS and the EE.

Specifically, the IB believes a coherent view of the core

- supports the interconnectedness of learning
- supports concurrency of learning
- supports the IB continuum of education and the learner profile
- supports a broader view of the subject disciplines

Coherence does not mean similarity. Coherence in this context refers to the three elements of the core complementing each other and working together to achieve common aims. The core aims:

- to support, and be supported by, the academic disciplines
- to foster international mindedness
- to develop self-awareness and a sense of identity

ĐIỀU KIỆN NHẬN BẰNG TÚ TÀI QUỐC TẾ DP

Mỗi môn IB được đánh giá theo thang điểm từ 1 - 7, với điểm 4 được coi là điểm đậu. Điểm này được tính dựa trên sự đánh giá kết hợp giữa Đánh giá nội bộ (IA) và bên ngoài (EA) trong suốt hai năm lớp 11 và 12.

Ngoài sáu môn học bắt buộc theo chương trình nâng cao và chương trình chuẩn, học sinh còn phải hoàn thành 3 môn học ‘cốt lõi’ bắt buộc: Sáng tạo, hành động và phục vụ cộng đồng (CAS), Lý thuyết về kiến thức (TOK) và Bài luận chuyên sâu (EE).

Mỗi môn học được chấm điểm từ 1 - 7 và sự kết hợp giữa TOK và Bài luận chuyên sâu có thể đóng góp tới 3 điểm cho Điểm tổng của bằng Tú tài. Học sinh có thể đạt tới 45 điểm tối đa.

Ngoài ra, học sinh cần đạt các yêu cầu bổ sung như sau:

- Đáp ứng được các yêu cầu trong môn CAS
- Không bị xếp loại N cho môn TOK và/hoặc môn EE.
- Không có điểm E cho môn TOK và / hoặc EE.
- Không có điểm 1 trong bất kỳ môn học/cấp độ nào.
- Không có hơn hai điểm 2 (cấp độ HL hoặc SL).
- Không có hơn ba điểm 3 hoặc thấp hơn (cấp độ HL hoặc SL).
- Học sinh đã đạt được 12 điểm trở lên cho tổng các môn học HL (đối với học sinh đăng ký bốn môn học HL sẽ tính điểm ba môn cao nhất).
- Học sinh đã đạt được 9 điểm trở lên cho các môn học SL (các em đăng ký hai môn SL phải đạt ít nhất 5 điểm mỗi môn SL).
- Học sinh không vi phạm lỗi học thuật trong học tập và không bị ghi nhận bởi Ủy Ban Cấp Bằng.

CÁC MÔN HỌC CỐT LÕI

Tất cả học sinh tham gia vào chương trình IBDP bắt buộc phải hoàn thành ba môn học cốt. Khả năng phản ánh nội dung học (reflection) ở tất cả các hoạt động là nguyên tắc trọng tâm của chương trình IBDP.

Với cam kết nguyên tắc về phát triển toàn diện, IB tin rằng học sinh sẽ phát huy tốt nhất khả năng thông qua việc xác định và phát triển các mục tiêu rõ ràng, và các mối quan hệ giữa TOK, CAS và EE.

Cụ thể, IB có cái nhìn rất rõ ràng về các giá trị “cốt lõi”

- Hỗ trợ sự kết nối tương quan của việc học
- Hỗ trợ quá trình học tập đồng bộ
- Hỗ trợ tính liên tục trong giáo dục IB và những đặc trưng của học sinh IB
- Hỗ trợ một cái nhìn rộng hơn về các môn học.

Sự gắn kết không có nghĩa là giống nhau. Sự gắn kết trong ngữ cảnh này là sự kết hợp trong ba môn học cốt lõi, bổ sung và hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu chung. Các môn “cốt lõi” hướng đến:

- Hỗ trợ và được hỗ trợ bởi các ngành học
- Thúc đẩy tư duy quốc tế
- Phát triển sự tự nhận thức và ý thức về bản sắc.

THEORY OF KNOWLEDGE

Theory of knowledge (TOK) is a course about critical thinking and inquiring into the process of knowing, rather than about learning a specific body of knowledge. It plays a special role in the DP by providing an opportunity for students to reflect on the nature of knowledge, to make connections between areas of knowledge and to become aware of their own perspectives and those of the various groups whose knowledge they share

It is a core element undertaken by all DP students, and schools are required to devote at least 100 hours of class time to the course. The TOK requirement is central to the educational philosophy of the DP.

How is TOK structured?

As a thoughtful and purposeful inquiry into different ways of knowing, and into different kinds of knowledge, TOK is composed almost entirely of questions.

The most central of these is "How do we know?" in a variety of contexts, while other questions include:

- What counts as evidence for X?
- How do we judge which is the best model of Y?
- What does theory Z mean in the real world?

Through discussions of these and other questions, students gain greater awareness of their personal and ideological assumptions, as well as developing an appreciation of the diversity and richness of cultural perspectives.

Assessment of TOK:

The TOK course is assessed through an exhibition and a 1600 word essay.

The presentation assesses the ability of the student to apply TOK thinking to a real-life situation, while the essay takes a more conceptual starting point.

For example, the essay may ask students to discuss the claim that the methodologies used to produce knowledge depend on the use to which that knowledge will be used.

Type of assessment	Format of assessment	Weighting of final grade (%)
External		
Part 1: TOK essay on a prescribed title (10 marks)	For this component, students are required to write an essay in response to one of the six prescribed titles that are issued by the IB for each examination session. As an external assessment component, it is marked by IB examiners.	67
Internal		
Part 2: Theory of knowledge exhibition (10 marks)	For this component, students are required to create an exhibition that explores how TOK manifests in the world around us. This component is internally assessed by the teacher and externally moderated by the IB at the end of the course.	33

LÝ THUYẾT VỀ KIẾN THỨC

Lý thuyết về kiến thức (TOK) là một khóa học về tư duy phản biện và tìm hiểu về quá trình hiểu biết, thay vì học về một phần kiến thức cụ thể nào. TOK đóng một vai trò đặc biệt trong chương trình Tú tài Quốc tế (DP) bằng cách tạo cơ hội cho học sinh suy nghĩ về đặc tính của kiến thức, từ đó tạo mối liên hệ giữa các lĩnh vực kiến thức và nhận thức được quan điểm của chính mình và của các nhóm khác nhau.

Đây là môn học “cốt lõi” bắt buộc cho tất cả các học sinh DP, và học sinh phải dành ít nhất 100 giờ trong lớp cho khóa học. Yêu cầu TOK là trọng tâm trong triết lý giáo dục của DP.

TOK có cấu trúc như thế nào?

Như là một nghiên cứu sâu sắc và có mục đích về các cách hiểu, và về các loại kiến thức khác nhau, TOK đã bao gồm được hầu hết các vấn đề cần thiết.

Hầu hết sẽ xoay quanh các vấn đề: "Làm sao chúng ta biết?" trong các bối cảnh, bên cạnh các vấn đề bao gồm:

- Điều gì được coi là dẫn chứng cho X?
- Làm thế nào để chúng ta đánh giá đâu là mô hình tốt nhất của Y?
- Lý thuyết Z có ý nghĩa gì trong thế giới thực?

Thông qua việc thảo luận về những vấn đề này và những điều khác, học sinh sẽ có được nhận thức tốt hơn về các giả định và tư tưởng của bản thân, cũng như phát triển sự trân trọng về sự đa dạng và phong phú của các quan điểm văn hóa.

Đánh giá TOK:

Lớp TOK được đánh giá thông qua bài thuyết trình và một bài luận 1600 từ.

Bài thuyết trình đánh giá khả năng của học sinh áp dụng tư duy TOK vào tình huống thực tế, trong khi đó bài luận nghiêng về khái niệm nhiều hơn.

Ví dụ, bài luận có thể yêu cầu học sinh thảo luận về mệnh đề: các phương pháp được sử dụng để tạo ra kiến thức phụ thuộc vào nội dung ứng dụng của kiến thức được sử dụng.

Loại đánh giá	Hình thức đánh giá	Tỷ trọng
Bên ngoài - EA		
Phần 1: Bài luận TOK dựa trên chủ đề cho trước	Ở phần này, học sinh phải hoàn thành một bài luận phân tích một trong sáu chủ đề cho trước của Tổ chức IB vào mỗi đợt thi. Bởi vì đây là bài đánh giá bên ngoài nên bài luận này sẽ được Giám khảo của IB chấm.	67
Bên trong - IA		
Phần 2: Thuyết trình TOK.	Ở phần này, học sinh phải chuẩn bị một phần thuyết trình, trong đó học sinh sẽ làm rõ cách thức TOK ảnh hưởng đến thế giới xung quanh. Phần thi này được giáo viên giảng dạy tại trường đánh giá và được IB hiệu chỉnh vào cuối khóa.	33

What is the significance of TOK?

TOK aims to make students aware of the interpretative nature of knowledge, including personal ideological biases – whether these biases are retained, revised or rejected.

It offers students and their teachers the opportunity to:

- reflect critically on diverse ways of knowing and on areas of knowledge
- consider the role and nature of knowledge in their own culture, in the cultures of others and in the wider world.

In addition, TOK prompts students to:

- be aware of themselves as thinkers, encouraging them to become more acquainted with the complexity of knowledge
- recognize the need to act responsibly in an increasingly interconnected but uncertain world.

TOK also provides coherence for the student, by linking academic subject areas as well as transcending them. It therefore demonstrates the ways in which the student can apply their knowledge with greater awareness and credibility.

THE EXTENDED ESSAY

The extended essay is a compulsory, externally assessed piece of independent research into a topic chosen by the student and presented as a formal piece of academic writing. The extended essay is intended to promote high-level research and writing skills, intellectual discovery and creativity while engaging students in personal research. This leads to a major piece of formally presented, structured writing of up to 4,000 words in which ideas and findings are communicated in a reasoned, coherent and appropriate manner.

All students undertake three mandatory reflection sessions with their supervisor, including a short interview, or viva voce, following the completion of the extended essay

Extended essay topics may be chosen from a list of approved DP subjects—normally one of the student's six chosen subjects for the IB diploma or the world studies option. World studies provides students with the opportunity to carry out an in-depth interdisciplinary study of an issue of contemporary global significance, using two IB disciplines.

What is the significance of the extended essay?

The extended essay provides:

- practical preparation for undergraduate research
- an opportunity for students to investigate a topic of special interest to them, which is also related to one of the student's six DP subjects or takes the interdisciplinary approach of a World Studies extended essay.

Through the research process for the extended essay, students develop skills in:

- formulating an appropriate research question
- engaging in a personal exploration of the topic
- communicating ideas
- developing an argument.

Participation in this process develops the capacity to analyse, synthesise and evaluate knowledge.

An extended essay can also be undertaken in world studies, where students carry out an in-depth interdisciplinary study of an issue of contemporary global significance, across two IB diploma disciplines.

Ý nghĩa của TOK là gì?

Mục đích TOK hướng tới giúp học sinh nhận thức được bản chất diễn giải của kiến thức, bao gồm cả những thành kiến tư tưởng cá nhân - cho dù những thành kiến này vẫn tồn tại, đã sửa đổi hoặc bị loại bỏ.

Chương trình tạo điều kiện cho học sinh và giáo viên cơ hội để:

- phản ánh, phản biện về sự đa dạng của hiểu biết và các lĩnh vực kiến thức
- xem xét vai trò và bản chất của kiến thức trong văn hóa, trong các nền văn hóa khác và trên thế giới.

Ngoài ra, TOK giúp học sinh:

- xem bản thân giống như những nhà tư tưởng, khuyến khích học sinh làm quen với sự phức tạp của kiến thức
- nhận ra sự cần thiết của việc hành động có trách nhiệm trong một thế giới ngày càng kết nối nhưng không chắc chắn.

TOK tạo điều kiện cho học sinh kết nối với nhau, bằng cách liên kết các lĩnh vực chủ đề học thuật tầm cỡ cũng như vĩ mô hơn. Do đó học sinh có thể áp dụng kiến thức của mình với mức độ nhận thức và tin cậy cao hơn.

BÀI LUẬN CHUYÊN SÂU

Bài luận chuyên sâu là một phần bắt buộc. Bài luận được đánh giá bởi Giám khảo IB, trình bày nghiên cứu độc lập của học sinh về một chủ đề được học sinh lựa chọn và trình bày dưới dạng bài viết học thuật. Bài luận chuyên sâu nhằm thúc đẩy các kỹ năng viết và nghiên cứu nâng cao, khám phá trí tuệ và sáng tạo, đồng thời khuyến khích học sinh tham gia vào nghiên cứu cá nhân. Những điều này giúp các em hoàn thành nội dung bài luận học thuật (lên tới 4.000 từ) một cách vững chắc, trong đó các ý tưởng và kết quả nghiên cứu được truyền đạt một cách mạch lạc và phù hợp.

Tất cả các học sinh cần phải có ba buổi báo cáo (reflection sessions) bắt buộc với giáo viên hướng dẫn, bao gồm một phỏng vấn ngắn, hoặc vấn đáp, sau khi hoàn thành bài luận chuyên sâu.

Các chủ đề của bài luận có thể được chọn từ danh sách các môn học đã được phê duyệt của chương trình DP - thông thường từ một trong sáu môn học của Tú tài IB hoặc nghiên cứu các vấn đề của thế giới. Nghiên cứu các vấn đề của thế giới mang lại cho học sinh cơ hội để thực hiện một nghiên cứu liên ngành chuyên sâu về một vấn đề có ý nghĩa toàn cầu hiện đại, liên quan hai môn học IB.

Ý nghĩa của bài luận chuyên sâu là gì?

Bài luận chuyên sâu cung cấp:

- sự chuẩn bị thực tế cho hoạt động nghiên cứu ở bậc đại học
- cơ hội cho học sinh nghiên cứu một chủ đề mà học sinh quan tâm đặc biệt, cũng liên quan đến một trong sáu môn học DP của học sinh..

Thông qua quá trình nghiên cứu cho bài luận chuyên sâu, học sinh phát triển các kỹ năng về:

- xây dựng bảng câu hỏi nghiên cứu thích hợp
- khám phá các chủ đề liên quan đến cá nhân
- truyền đạt ý tưởng
- phát triển nội dung tranh luận.

Tham gia vào quá trình này sẽ phát triển năng lực phân tích, tổng hợp và đánh giá kiến thức.

Bài luận chuyên sâu cũng được thực hiện với phạm vi thế giới, trong đó học sinh thực hiện một nghiên cứu liên ngành chuyên sâu về một vấn đề hiện đại có ý nghĩa toàn cầu, qua hai môn học của chương trình Tú tài IB.

How is study of the extended essay structured?

Students are supported throughout the process of researching and writing the extended essay, with advice and guidance from a supervisor who is usually a teacher at the school.

The IB recommends that students follow the completion of the written essay with a short, concluding interview with their supervisor. This is known as *viva voce*.

The extended essay and interview can be a valuable stimulus for discussion in countries where interviews are required prior to acceptance for employment or for a place at university.

How is the extended essay assessed?

All extended essays are externally assessed by examiners appointed by the IB. They are marked on a scale from 0 to 34.

The score a student receives relates to a band. The bands are:

- A – work of an excellent standard.
- B – work of a good standard.
- C – work of a satisfactory standard.
- D – work of a mediocre standard.
- E – work of an elementary standard.

CREATIVITY, ACTIVITY, SERVICE (CAS)

Creativity, activity, service (CAS) is one of the three essential elements that every student must complete as part of the DP. Studied throughout the Diploma Programme, CAS involves students in a range of activities alongside their academic studies. It is not formally assessed. However, students reflect on their CAS experiences as part of the DP, and provide evidence of achieving the seven learning outcomes for CAS.

How is CAS structured?

The three strands of CAS, which are often interwoven with particular activities, are characterized as follows:

- Creativity – arts, and other experiences that involve creative thinking.
- Activity – physical exertion contributing to a healthy lifestyle, complementing academic work elsewhere in the DP.
- Service – an unpaid and voluntary exchange that has a learning benefit for the student. The rights, dignity and autonomy of all those involved are respected.

In order to demonstrate these concepts, students are required to undertake a CAS Project. The project challenges students to:

- show initiative and demonstrate perseverance
- develop skills such as collaboration, problem solving and decision making.

What is the significance of CAS?

CAS enables students to enhance their personal and interpersonal development by learning through experience.

It provides opportunities for self-determination and collaboration with others, fostering a sense of accomplishment and enjoyment from their work.

At the same time, CAS is an important counterbalance to the academic pressures of the DP.

IB guidance on CAS

A good CAS programme should be both challenging and enjoyable – a personal journey of self-discovery.

Each student has a different starting point, and therefore different goals and needs, but for many their CAS activities include experiences that are profound and life-changing.

CAS is a component of the DP core.

Bài luận chuyên sâu có cấu trúc như thế nào?

Học sinh được hỗ trợ trong suốt quá trình nghiên cứu và viết bài luận chuyên sâu, với lời khuyên và hướng dẫn từ một người cố vấn, thường là giáo viên tại trường.

IB khuyến nghị học sinh nên hoàn thành bài luận bằng một cuộc phỏng vấn ngắn với người cố vấn của mình, hay còn gọi là phần vấn đáp.

Bài luận chuyên sâu và phỏng vấn được xem là giá trị thúc đẩy cho các cuộc thảo luận ở nhiều quốc gia nơi mà những buổi phỏng vấn đóng vai trò quan trọng để được tuyển dụng hoặc nhập học đại học.

Bài luận chuyên sâu được đánh giá như thế nào?

Tất cả các bài luận chuyên sâu được đánh giá bên ngoài bởi các giám khảo do IB chỉ định. Bài được chấm điểm trên thang điểm từ 0 đến 34.

Điểm số mà một học sinh nhận được theo mức độ. Các mức độ là:

- A - bài luận đạt tiêu chuẩn xuất sắc
- B - bài luận đạt tiêu chuẩn tốt
- C - bài luận đạt tiêu chuẩn tương đối tốt
- D - bài luận đạt tiêu chuẩn bình thường
- E - bài luận đạt tiêu chuẩn sơ cấp

SÁNG TẠO, HÀNH ĐỘNG VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG (CAS)

Sáng tạo, Hành động và Phục vụ Cộng đồng (CAS) là một trong các môn học cốt lõi mà tất cả học sinh phải hoàn thành trong chương trình DP. Xuyên suốt quá trình học Tú Tài Quốc Tế, CAS gắn liền với học sinh qua nhiều hoạt động song hành cùng quá trình học thuật. CAS không được đánh giá một cách chính thức. Tuy nhiên, học sinh cần thể hiện những trải nghiệm CAS của mình như một phần trong chương trình DP, và đồng thời đưa ra dẫn chứng giúp chứng minh việc đạt được bảy kết quả học tập của CAS.

Môn CAS có cấu trúc như thế nào?

Ba nhánh của CAS, thường được đan xen với các hoạt động cụ thể, được định rõ đặc điểm như sau:

- Sáng tạo - nghệ thuật và các trải nghiệm khác liên quan đến tư duy sáng tạo.
- Hành động - hoạt động thể chất một lối sống lành mạnh, hỗ trợ các hoạt động học tập trong chương trình DP.
- Phục vụ cộng đồng - việc làm không lương hoặc các chuyến tình nguyện trao đổi giúp ích cho việc học của học sinh. Quyền lợi, nhân phẩm và quyền tự chủ của tất cả những người liên quan được tôn trọng.

Để thể hiện những khái niệm này, học sinh được yêu cầu thực hiện Dự án CAS. Dự án thử thách học sinh:

- thể hiện sáng kiến, sự kiên trì
- phát triển các kỹ năng như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và ra quyết định.

Tầm quan trọng của CAS là gì?

CAS cho phép học sinh phát triển cá nhân và quan hệ nhân sinh thông qua các trải nghiệm.

CAS tạo cơ hội để học sinh luyện tập các khả năng như tự quyết định và hợp tác làm việc nhóm với người khác, thúc đẩy ý thức về thành công và tận hưởng thành quả từ những điều mình đã làm. Đồng thời, CAS là yếu tố quan trọng, giúp cân bằng áp lực học tập trong chương trình DP.

Hướng dẫn từ IB về CAS

Một chương trình CAS đạt tiêu chuẩn sẽ bao gồm cả tính thử thách và sự thú vị trong hành trình tự khám phá bản thân. Mỗi học sinh có một điểm khởi đầu khác nhau, và do đó, sẽ mục tiêu và nhu cầu khác nhau. Với rất nhiều học sinh, các hoạt động CAS mang đến những trải nghiệm mà từ đó có thể thay đổi quan trọng hoặc mang lại những giá trị sâu sắc trong cuộc sống của các bạn.

CAS là một phần cốt lõi trong chương trình DP.

SUBJECT CHOICES

Over the course of the two-year IB Diploma Programme, students study six subjects chosen from the five subject groups, complete an Extended Essay, follow a Theory of Knowledge (TOK) course, and participate in Creativity, Activity, Service (CAS).

WASS is offering:

(Group 1) Studies in Language and Literature

- English A: Language and Literature - Higher Level (HL)
- English A Language and Literature - Standard Level (SL)
- Vietnamese A: Literature - Higher Level (HL)
- Vietnamese A: Literature - Standard Level (SL)

(Group 2) Language Acquisition

- English B – Standard Level (SL)
- English B – Higher Level (HL)
- French ab initio - Standard Level (SL)

(Group 3) Individuals and Societies

- Business Management - Higher Level (HL)
- Business Management - Standard Level (SL)
- Economics - Higher Level (HL)
- Economics - Standard Level (SL)

(Group 4) Experimental Sciences

- Biology - Higher Level (HL)
- Biology - Standard Level (SL)
- Chemistry - Higher Level (HL)
- Chemistry - Standard Level (SL)
- Physics - Higher Level (HL)
- Physics - Standard Level (SL)

(Group 5) Mathematics

- Mathematics: Analysis and Approaches - Standard Level (SL)
- Mathematics: Analysis and Approaches - Standard Level (HL)
- Mathematics: Applications and Interpretation - Higher Level (HL)
- Mathematics: Applications and Interpretations - Standard Level (SL)

(Group 6) Arts : Nil

Core

- Theory of Knowledge
- Extended Essay
- Creativity, Activity, and Service

LỰA CHỌN MÔN HỌC

Trong suốt hai năm của chương trình IBDP, học sinh học sáu môn được chọn trong năm nhóm môn học, hoàn thành bài luận chuyên sâu, học khóa học Lý thuyết về kiến thức (TOK) và tham gia Sáng tạo, Hành động, và Phục vụ cộng đồng (CAS).

Cụ thể, WASS hiện đang triển khai các môn:

(Nhóm 1) Nghiên cứu ngôn ngữ và Văn học

- Tiếng Anh A: Ngôn ngữ và Văn học – Chương trình nâng cao (HL)
- Tiếng Anh A Ngôn ngữ và Văn học – Chương trình chuẩn (SL)
- Tiếng Việt A: Văn học - Chương trình nâng cao (HL)
- Tiếng Việt A: Văn học - Chương trình chuẩn (SL)

(Nhóm 2) Tiếp thu Ngôn ngữ thứ hai

- Tiếng Anh B – Chương trình chuẩn (SL)
- Tiếng Anh B – Chương trình nâng cao (HL)
- Tiếng Pháp ab initio - Chương trình chuẩn (SL)

(Nhóm 3) Nhân văn và xã hội học

- Quản trị kinh doanh - Chương trình nâng cao (HL)
- Quản trị kinh doanh - Chương trình chuẩn (SL)
- Kinh tế - Chương trình nâng cao (HL)
- Kinh tế - Chương trình chuẩn (SL)

(Nhóm 4) Khoa học thực nghiệm

- Sinh học - Chương trình nâng cao (HL)
- Sinh học - Chương trình chuẩn (SL)
- Hóa học - Chương trình nâng cao (HL)
- Hóa học - Chương trình chuẩn (SL)
- Vật lý - Chương trình nâng cao (HL)
- Vật lý - Chương trình chuẩn (SL)

(Nhóm 5) Toán học

- Toán học: Phân tích và phương pháp tiếp cận - Chương trình chuẩn (SL)
- Toán học: Phân tích và phương pháp tiếp cận - Chương trình nâng cao (HL)
- Toán học: Ứng dụng và Phân tích - Chương trình nâng cao (HL)
- Toán học: Ứng dụng và Phân tích - Chương trình chuẩn (SL)

(Nhóm 6) Nghệ thuật : Không có

Các môn học cốt lõi bắt buộc

- Lý thuyết về Kiến thức (TOK)
- Bài luận chuyên sâu (EE)
- Sáng tạo, Hành động và Phục vụ Cộng đồng (CAS)

GROUP 1: STUDIES IN LANGUAGE AND LITERATURE

English A Language and Literature HL/SL

Language A: language and literature course introduces the critical study and interpretation of written and spoken texts from a wide range of literary and non literary genres. The formal analysis of texts is supplemented by awareness that meaning is not fixed but can change in respect to contexts of production and consumption.

The course is organized into three areas of exploration and seven central concepts, and focuses on the study of both literary or non-literary texts. Together, the three areas of exploration of the course allow the student to explore the language A in question through its cultural development and use, its media forms and functions, and its literature. Students develop skills of literary and textual analysis, and also the ability to present their ideas effectively. A key aim is the development of critical literacy.

Key features of the curriculum and assessment models

- Available at higher and standard levels
- Higher level study requires a minimum of 240 class hours, while standard level study requires a minimum of 150 class hours
- Students study 6 works at higher level and 4 works at standard level from a representative selection of literary forms, periods and places
- Students study a range of non-literary texts and bodies of work that include a wide variety of text-types
- Students develop the techniques needed for the critical analysis of communication, becoming alert to interactions between text, audience and purpose
- An understanding of how language, culture and context determine the construction of meaning is developed through the exploration of texts, some of which are studied in translation, from a variety of cultures, periods, text-types and literary forms
- Students are assessed through a combination of formal examinations and oral and written coursework and oral activities
- The formal examination comprises two essay papers, one requiring the analysis of unseen literary and non-literary text, and the other a comparative response to a question based on two literary works studied
- Students also perform an oral activity presenting their analysis of a literary work and a non-literary body of work studied
- HL students comply with an additional written coursework requirement which consists of writing a 1200 - 1500 word essay on one of the works or bodies of work studied

NGHOM 1: NGHIEN CUU NGON NGU VA VAN HOC

Tieng Anh A: Ngon ngu va Van hoc HL/SL

Ngôn ngữ A: khóa học ngôn ngữ và văn học giới thiệu về các nghiên cứu tiêu biểu và phê bình văn học và phi văn học thông qua các tác phẩm viết và nói. Phân tích văn học được thể hiện với nhận thức rằng ngữ nghĩa không phải bất biến mà có thể thay đổi linh hoạt tùy theo bối cảnh sáng tác và mục tiêu truyền đạt của tác phẩm.

Khóa học bao gồm ba lĩnh vực nghiên cứu và bảy nội dung trọng tâm, tập trung vào nghiên cứu các tác phẩm văn học hoặc phi văn học. Bên cạnh đó, ba lĩnh vực nghiên cứu của khóa học giúp học sinh khám phá Ngôn ngữ A thông qua sự phát triển văn hóa và ứng dụng, các hình thức và chức năng truyền thông của ngôn ngữ. Học sinh sẽ được phát triển kỹ năng phân tích văn học và tác phẩm, cùng khả năng trình bày ý tưởng một cách hiệu quả. Mục tiêu chủ yếu của khóa học chính là sự phát triển của học sinh trong việc phê bình văn học.

Các đặc điểm chính của chương trình giảng dạy và mô hình đánh giá:

- Dành cho cả chương trình chuẩn (SL) và nâng cao (HL).
- Chương trình nâng cao yêu cầu tối thiểu 240 giờ học, trong khi đó chương trình chuẩn yêu cầu tối thiểu 150 giờ học.
- Học sinh học 6 tác phẩm ở chương trình nâng cao và 4 tác phẩm ở chương trình chuẩn, tiêu biểu cho từng thể loại, thời kì và địa điểm.
- Học sinh phát triển các kỹ năng cần thiết để áp dụng tư duy phân tích về giao tiếp, hiểu rõ hơn về sự tương trợ giữa tác phẩm, đối tượng và mục đích.
- Sự hiểu biết của các em về cách thức mà ngôn ngữ, văn hóa và bối cảnh tạo nên ý nghĩa, sẽ được phát triển thông qua quá trình khám phá tác phẩm, một số trong đó được phiên dịch và nghiên cứu, từ nhiều nền văn hóa, thời kỳ và thể loại.
- Học sinh được đánh giá kết quả học tập qua cả các kỳ thi chính thức, các bài kiểm tra viết và thi vấn đáp.
- Bài kiểm tra chính thức bao gồm hai bài tiểu luận, một bài yêu cầu phân tích các tác phẩm văn học và phi văn học (mà không có sự chuẩn bị, biết trước về tác phẩm), và bài luận còn lại phân tích so sánh hai tác phẩm văn học đã học.
- Đồng thời, học sinh thi thuyết trình trình bày phân tích của mình về một tác phẩm văn học và một tác phẩm phi văn học trong chương trình học.
- Học sinh tham gia chương trình nâng cao cần hoàn thành thêm một bài luận dài 1200 - 1500 từ về một trong các tác phẩm đã học.

Vietnamese (A) Literature HL/SL

The language A: literature course introduces students to the analysis of literary texts. It is the course through which the IB's policy of mother-tongue entitlement is delivered.

The course is organized into three areas of exploration and seven central concepts, and focuses on the study of literary works. Together, the three areas of exploration of the course add up to a comprehensive exploration of literature from a variety of cultures, literary forms and periods. Students learn to appreciate the artistry of literature, and develop the ability to reflect critically on their reading, presenting literary analysis powerfully through both oral and written communication.

Key features of the curriculum and assessment models

- Available at higher and standard levels
- Higher level study requires a minimum of 240 class hours, while standard level study requires a minimum of 150 class hours
- Students study 13 works at higher level and 9 works at standard level from a representative selection of genres, periods and places
- Students develop the ability to engage in close, detailed analysis of literary works, building understanding of the techniques involved in literary criticism
- The study of literary works in context is emphasised, and through the study of literature in translation the student is challenged to reflect on the role of cultural assumptions in interpretation.
- Students are assessed through a combination of formal examination and oral and written coursework.
- The formal examination comprises two essay papers, one requiring the analysis of a passage of unseen literary text, and the other comparative response to a question based on two works studied.
- Students also perform an oral activity presenting their analysis of two works studied.
- HL students comply with an additional written coursework requirement which consists of writing a 1200 - 1500 word essay on one of the works studied.



Tiếng Việt (A): Văn học HL/SL

Ngôn ngữ A: khóa học văn học giúp học sinh tiếp cận với việc phân tích các tác phẩm văn học. Khóa học theo ngôn ngữ mẹ đẻ được triển khai trong nội dung chương trình, là một chính sách của IB.

Khóa học được chia thành ba lĩnh vực nghiên cứu/ khám phá và bảy khái niệm trọng tâm, tập trung vào các nghiên cứu văn học. Theo đó, ba lĩnh vực này giúp học sinh khám phá văn học từ các khía cạnh văn hóa, các thể loại văn học và thời kỳ phát triển văn học khác nhau. Học sinh sẽ học được các đánh giá tính nghệ thuật trong văn học, và phát triển tư duy phản biện trong các bài đọc, và trình bày phân tích văn học qua thuyết trình và văn bản.

Các đặc điểm chính của chương trình và mô hình đánh giá:

- Triển khai theo chương trình nâng cao (HL) và chương trình chuẩn (SL)
- Chương trình nâng cao yêu cầu tối thiểu 240 giờ học, chương trình chuẩn yêu cầu tối thiểu 150 giờ học.
- Học sinh học 13 tác phẩm ở chương trình nâng cao và 9 tác phẩm ở chương trình chuẩn đại diện cho từng thể loại văn học, thời kì và địa điểm.
- Học sinh phát triển khả năng phân tích lập luận chặt chẽ, chi tiết các tác phẩm văn học, đồng thời xây dựng sự hiểu biết về các kỹ thuật trong phê bình văn học.
- Việc nghiên cứu các tác phẩm văn học trong bối cảnh được nhấn mạnh. Và thông qua nghiên cứu văn học trong dịch thuật, học sinh được thử thách khả năng phản ánh vai trò của các giả định văn hóa trong việc giải thích.
- Học sinh được đánh giá thông qua cả kỳ thi chính thức, bài kiểm tra viết và thi vấn đáp.
- Bài kiểm tra chính thức bao gồm hai bài tiểu luận, một bài yêu cầu phân tích các tác phẩm văn học và phi văn học (mà không có sự chuẩn bị, biết trước về tác phẩm), và bài luận còn lại phân tích so sánh hai tác phẩm văn học đã học.
- Đồng thời, học sinh thi thuyết trình trình bày phân tích so sánh hai tác phẩm trong chương trình học.
- Học sinh tham gia chương trình nâng cao cần hoàn thành thêm một bài luận dài 1200 - 1500 từ về một trong các tác phẩm đã học.



GROUP 2: LANGUAGE ACQUISITION

English (B) HL/SL

The language B courses are language acquisition courses for students with some previous experience of the target language.

Students develop the ability to communicate in the target language through the study of language, themes and texts. In doing so, they also develop conceptual understandings of how language works. Communication is evidenced through receptive, productive and interactive skills across a range of contexts and purposes that are appropriate to the level of the course (and beyond those for language ab initio).

The language B syllabus is organized into five prescribed themes: identities, experiences, human ingenuity, social organization and sharing the planet. Optional recommended topics and possible questions for each theme are presented in the guide, but are not prescribed.

Key features of the curriculum and assessment models

- Available at standard (SL) and higher level (HL)
- The recommended teaching time to complete the course is 150 hours for SL and 240 hours for HL
- Knowledge of vocabulary and grammar (the what of language) is reinforced and extended by understanding audience, context, purpose, meaning and variation (the why and how of language)
- The development of international-mindedness is one of the key aims of the course
- The prescribed themes of the course are inspired by the transdisciplinary themes of the Primary Years Programme (PYP) and the global contexts of the Middle Years Programme (MYP)
- Students are exposed to a variety of authentic text types in relation to the prescribed themes and related course content
- Students describe situations, narrate events, make comparisons, explain problems, and state and support their personal opinions on a variety of topics relating to course content
- Students produce a wide variety of oral and written texts for audiences, contexts and purposes associated with academic and personal interests
- At HL, students are required to study two literary works originally written in the target language, and are expected to extend the range and complexity of the language they use and understand in order to communicate
- Students are assessed both externally and internally
- External assessment consists of Paper 1: productive skills—writing (a written response to a task) and Paper 2: receptive skills—with separate sections for listening (demonstrating understanding of three audio passages) and reading (demonstrating understanding of three written passages)
- Internal assessment at SL consists of an individual oral assessment—productive and interactive skills (a presentation by the student and a follow-up discussion based on a visual stimulus linked to one of the prescribed themes of the course, and a general conversation with the teacher based on at least one additional theme of the course)
- Internal assessment at HL consists of an individual oral assessment—productive and interactive skills (a presentation by the student and a follow-up discussion based on an extract from one of the literary works studied during the course, and a general conversation with the teacher using one or more of the five prescribed themes of the course as a starting point)

NHÓM 2: NGÔN NGỮ THỨ HAI

Tiếng Anh (B) HL/SL

Ngôn ngữ B: Khóa học ngôn ngữ tiếp thu dành cho học sinh đã từng có kinh nghiệm học ngôn ngữ trước đây.

Học sinh phát triển khả năng giao tiếp thông qua việc học ngôn ngữ, chủ đề và tác phẩm. Đồng thời, học sinh sẽ phát triển nhận thức về cách thức diễn giải của ngôn ngữ. Việc giao tiếp được chứng minh thông qua các kỹ năng tiếp thu, sáng tác và tương tác phù hợp với các bối cảnh và cấp độ của khóa học (và hơn cả những nội dung của khóa Ngôn ngữ ab initio).

Chương trình học Ngôn ngữ B bao gồm 5 chủ đề chính: bản sắc, kinh nghiệm, sự khéo léo của con người, tổ chức xã hội và chia sẻ hành tinh. Các chủ đề khuyến nghị tự chọn và các câu hỏi đề xuất được giới thiệu trong hướng dẫn môn học nhưng không được quy định.

Các đặc điểm chính của chương trình giảng dạy và mô hình đánh giá:

- Triển khai theo chương trình nâng cao (HL) và chương trình chuẩn (SL)
- Số giờ quy định để hoàn thành chương trình chuẩn (SL) là 150 giờ và chương trình nâng cao (HL) là 240 giờ.
- Kiến thức về từ vựng và ngữ pháp (những gì của ngôn ngữ) được củng cố và mở rộng bằng cách hiểu đối tượng, bối cảnh, mục đích, ý nghĩa và sự biến đổi (lý do và cách thức của ngôn ngữ).
- Sự phát triển của tư duy quốc tế là một trong những mục tiêu chính của khóa học
- Các chủ đề được quy định của khóa học được lấy cảm hứng từ các chủ đề xuyên ngành của Chương trình IB Tiểu học (PYP) và bối cảnh toàn cầu của Chương trình IB Trung học (MYP)
- Học sinh được tiếp xúc với nhiều tác phẩm nổi tiếng liên quan đến các chủ đề chính và nội dung liên quan trong khóa học.
- Học sinh mô tả các tình huống, tường thuật các sự kiện, so sánh, giải thích các vấn đề và hỗ trợ ý kiến cá nhân về các chủ đề liên quan đến nội dung khóa học
- Học sinh thực hiện các bài thuyết trình và trình bày văn bản dựa trên đối tượng, bối cảnh và mục đích liên quan đến lợi ích học tập và cá nhân
- Trong chương trình nâng cao, học sinh được yêu cầu nghiên cứu hai tác phẩm văn học ban đầu được viết bằng ngôn ngữ đích và được mong đợi sẽ mở rộng phạm vi và độ phức tạp của ngôn ngữ học sinh sử dụng và hiểu để giao tiếp.
- Học sinh sẽ được đánh giá theo cả bên ngoài (external assessment) và nội bộ (internal assessment).
- Đánh giá bên ngoài của chương trình chuẩn, bao gồm Bài luận 1: bài luận đánh giá khả năng viết, trả lời theo yêu cầu và Bài luận 2: đánh giá khả năng tiếp nhận, bao gồm phần riêng cho kỹ năng nghe (thể hiện trình độ hiểu của học sinh thông qua 3 bài nghe) và kỹ năng đọc (thông qua 3 bài đọc) .
- Đánh giá nội bộ của chương trình chuẩn bao gồm phần đánh giá vấn đáp cá nhân - kỹ năng tương tác và soạn thảo (bài thuyết trình và phần thảo luận tiếp nối dựa trên một trong những chủ đề cho trước trong chương trình học, và buổi trình bày với giáo viên dựa trên ít nhất một chủ đề tự chọn trong chương trình).
- Phần đánh giá nội bộ của chương trình nâng cao bao gồm phần đánh giá vấn đáp cá nhân - kỹ năng tương tác và soạn thảo (bài thuyết trình của học sinh và phần thảo luận tiếp nối dựa trên đoạn trích của một tác phẩm văn học trong chương trình và buổi trình bày với giáo viên về một hoặc nhiều hơn trong năm chủ đề cho trước của chương trình học).

French ab initio SL

The language ab initio course is a language acquisition course for students with no prior experience of the target language, or for those students with very limited previous experience.

Students develop the ability to communicate in the target language through the study of language, themes and texts. In doing so, they also develop conceptual understandings of how language works. Communication is evidenced through receptive, productive and interactive skills across a range of contexts and purposes that are appropriate to the level of the course.

The language ab initio syllabus is organized into five prescribed themes: identities, experiences, human ingenuity, social organization and sharing the planet. The language ab initio syllabus prescribes four topics for each of the five prescribed themes for a total of 20 topics that must be addressed in the language ab initio course.

Key features of the curriculum and assessment models

- Only available at standard level (SL).
- The recommended teaching time to complete the course is 150 hours.
- Knowledge of vocabulary and grammar (the what of language) is reinforced and extended by understanding audience, context, purpose, meaning and variation (the why and how of language).
- The development of international-mindedness is one of the key aims of the course.
- The prescribed themes of the course are inspired by the transdisciplinary themes of the Primary Years Programme (PYP) and the global contexts of the Middle Years Programme (MYP).
- Students are exposed to a variety of authentic text types in relation to the prescribed themes and topics, as well as the content contained within the language-specific syllabuses.
- Students produce a wide variety of oral and written texts for audiences, contexts and purposes associated with academic and personal interests.
- Students are assessed both externally and internally
- External assessment consists of Paper 1: productive skills—writing (written responses to two required tasks) and Paper 2: receptive skills—with separate sections for listening (demonstrating understanding of three audio passages) and reading (demonstrating understanding of three written passages)
- Internal assessment consists of an individual oral assessment—productive and interactive skills (a presentation by the student and a follow-up discussion based on a visual stimulus linked to one of the prescribed themes of the course, and a general conversation with the teacher based on topics from at least one additional theme of the course).



Tiếng Pháp ab initio SL

Khóa học Ngôn ngữ ab initio là khóa học tiếp thu ngôn ngữ dành cho học sinh có ít hoặc chưa có kiến thức về ngôn ngữ.

Học sinh phát triển khả năng giao tiếp thông qua việc học ngôn ngữ, chủ đề và tác phẩm. Đồng thời, học sinh sẽ phát triển nhận thức về cách thức diễn giải của ngôn ngữ. Việc giao tiếp được chứng minh thông qua các kỹ năng tiếp thu, sáng tác và tương tác phù hợp với các bối cảnh và cấp độ của khóa học.

Nội dung chương trình Ngôn ngữ ab initio chia thành 5 phần chính: bản sắc, kinh nghiệm, sự khéo léo của con người, tổ chức xã hội và chia sẻ hạnh phúc. Chương trình quy định bốn chủ đề cho mỗi phần, tổng cộng học sinh phải hoàn thành 20 chủ đề khác nhau trong chương trình này.

Các đặc điểm chính của chương trình giảng dạy và mô hình đánh giá

- Chỉ giảng dạy theo chương trình chuẩn (SL).
- Số giờ quy định tối thiểu để hoàn thành khóa học là 150.
 - Kiến thức về từ vựng và ngữ pháp (những gì của ngôn ngữ) được củng cố và mở rộng bằng cách hiểu đối tượng, bối cảnh, mục đích, ý nghĩa và sự biến đổi (lý do và cách thức của ngôn ngữ).
- Sự phát triển của tư duy quốc tế là một trong những mục tiêu chính của khóa học.
- Các chủ đề được quy định của khóa học được lấy cảm hứng từ các chủ đề xuyên ngành của Chương trình IB Tiểu học (PYP) và bối cảnh toàn cầu của Chương trình IB Trung học (MYP).
- Học sinh được tiếp xúc với nhiều tác phẩm nổi tiếng liên quan đến các chủ đề chính và nội dung liên quan trong khóa học.
- Học sinh thực hiện các bài thuyết trình và trình bày văn bản dựa trên đối tượng, bối cảnh và mục đích liên quan đến lợi ích học tập và cá nhân.
- Học sinh sẽ được đánh giá theo cả bên ngoài (external assessment) và nội bộ (internal assessment).
- Đánh giá bên ngoài bao gồm Bài luận 1: bài luận đánh giá khả năng viết, trả lời theo yêu cầu và Bài luận 2: đánh giá khả năng tiếp nhận, bao gồm phần riêng cho kỹ năng nghe (thể hiện trình độ hiểu của học sinh thông qua 3 bài nghe) và kỹ năng đọc (thông qua 3 bài đọc).
 - Đánh giá nội bộ bao gồm phần đánh giá vấn đáp cá nhân - kỹ năng tương tác và soạn thảo (bài thuyết trình và phần thảo luận tiếp nối dựa trên một trong những chủ đề cho trước trong chương trình học, và buổi trình bày với giáo viên dựa trên ít nhất một chủ đề tự chọn trong chương trình).



GROUP 3: INDIVIDUALS AND SOCIETIES

Business Management HL/SL

The Business Management course is designed to develop students' knowledge and understanding of business management theories, as well as their ability to apply a range of tools and techniques.

Students learn to analyse, discuss and evaluate business activities at local, national and international levels. The course covers a range of organizations from all sectors, as well as the socio-cultural and economic contexts in which those organizations operate.

The course covers the key characteristics of business organization and environment and the business functions of human resource management, finance and accounts, marketing and operations management. Links between the topics are central to the course. Through the exploration of six underpinning concepts (change, culture, ethics, globalization, innovation and strategy), the course allows students to develop a holistic understanding of today's complex and dynamic business environment. The conceptual learning is firmly anchored in business management theories, tools and techniques and placed in the context of real world examples and case studies.

The course encourages the appreciation of ethical concerns at both a local and global level. It aims to develop relevant and transferable skills, including the ability to: think critically; make ethically sound and well-informed decisions; appreciate the pace, nature and significance of change; think strategically; and undertake long term planning, analysis and evaluation. The course also develops subject-specific skills, such as financial analysis.

The aims of the business management course at HL and SL are to:

- encourage a holistic view of the world of business
- empower students to think critically and strategically about individual and organizational behaviour
- promote the importance of exploring business issues from different cultural perspectives
- enable the student to appreciate the nature and significance of change in a local, regional and global context
- promote awareness of the importance of environmental, social and ethical factors in the actions of individuals and organizations
- develop an understanding of the importance of innovation in a business environment

Key features of the assessment model

External assessment for HL and SL students consists of two written examination papers. Paper one is based on a pre-seen case study issued in advance, and paper two consists of structured questions based on stimulus material and an extended response question that assesses students' understanding of the key concepts of the course.

Internal assessment for HL students is a research project and for SL students a written commentary. In both tasks, students study real world business organizations. These are internally marked by subject teachers and then externally moderated by IB examiners.

NHÓM 3: NHÂN VĂN VÀ XÃ HỘI HỌC

Quản trị kinh doanh HL/SL

Khóa học Quản trị kinh doanh được thiết kế để phát triển kiến thức và hiểu biết của học sinh về các lý thuyết Quản trị kinh doanh, cũng như khả năng áp dụng các công cụ và kỹ thuật liên quan.

Học sinh được rèn luyện cách phân tích, thảo luận và đánh giá các hoạt động kinh doanh ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế. Khóa học được giảng dạy dựa trên các tổ chức ở tất cả các lĩnh vực, cũng như các bối cảnh văn hóa xã hội và kinh tế tương ứng các tổ chức đó hoạt động.

Khóa học thể hiện các đặc điểm chính của tổ chức và môi trường kinh doanh, cùng với đó là các chức năng trong doanh nghiệp như quản lý nguồn nhân lực, tài chính và tài khoản, tiếp thị và quản trị vận hành. Mối liên kết giữa các chủ đề là trọng tâm của khóa học. Thông qua việc khám phá sáu khái niệm nền tảng (thay đổi, văn hóa, đạo đức, toàn cầu hóa, đổi mới và chiến lược), khóa học cho phép học sinh phát triển sự hiểu biết toàn diện về môi trường kinh doanh năng động và đa dạng ngày nay. Học về các khái niệm tạo nền tảng vững chắc cho phân lý thuyết Quản trị kinh doanh, sử dụng công cụ và kỹ thuật trong các ví dụ lấy từ thực tế hoặc các nghiên cứu tình huống.

Khóa học nâng cao nhận thức về giá trị đạo đức kinh doanh ở cả cấp độ địa phương và toàn cầu. Với mục đích phát triển các kỹ năng thiết yếu và có thể tương trợ lẫn nhau, bao gồm khả năng: tư duy phản biện; đưa ra quyết định đúng đắn và có hiểu biết về đạo đức; hiểu rõ tính chất và ý nghĩa của sự thay đổi; suy nghĩ chiến lược; thực hiện kế hoạch dài hạn, phân tích và đánh giá. Khóa học cũng phát triển các kỹ năng cụ thể theo chủ đề, chẳng hạn như phân tích tài chính.

Mục tiêu của môn Quản trị kinh doanh chương trình chuẩn (SL) và nâng cao (HL) là:

- Khuyến khích một cái nhìn toàn diện về môi trường kinh doanh.
- Giúp học sinh tư duy chiến lược về các hành vi cá nhân và tổ chức.
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tìm hiểu các vấn đề kinh doanh từ các quan điểm văn hóa khác nhau
- Cho phép học sinh đánh giá đúng bản chất và tầm quan trọng của sự thay đổi trong bối cảnh địa phương, khu vực và toàn cầu
- Thúc đẩy nhận thức về tầm quan trọng của các yếu tố môi trường, xã hội và đạo đức trong hành động của các cá nhân và tổ chức
- Phát triển sự hiểu biết về tầm quan trọng của sự đổi mới trong môi trường kinh doanh.

Các đặc điểm chính của mô hình đánh giá:

Đánh giá bên ngoài đối với học sinh chương trình chuẩn (SL) và nâng cao (HL) bao gồm hai bài kiểm tra viết. Bài một dựa trên một nghiên cứu tình huống mà học sinh đã có dịp tìm hiểu trước đó. Bài hai bao gồm các câu hỏi có cấu trúc dựa trên tài liệu minh họa (stimulus material) và một câu hỏi trả lời mở rộng để đánh giá sự hiểu biết của học sinh về các khái niệm chính của khóa học.

Đánh giá nội bộ cho học sinh chương trình nâng cao HL là một dự án nghiên cứu, còn học sinh chương trình chuẩn SL là một bài luận. Trong cả hai loại, học sinh đều nghiên cứu các tổ chức/doanh nghiệp thực tế. Các phần này sẽ được chấm điểm bởi các giáo viên bộ môn trong trường và được xem xét bởi các giám khảo của tổ chức IB sau đó.

Syllabus outline

Unit 1: Business organization and environment

- 1.1 Introduction to business management
- 1.2 Types of organizations
- 1.3 Organizational objectives
- 1.4 Stakeholders
- 1.5 External environment
- 1.6 Growth and evolution
- 1.7 Organizational planning tools (HL only)

Unit 2: Human resource management

- 2.1 Functions and evolution of human resource management
- 2.2 Organizational structure
- 2.3 Leadership and management
- 2.4 Motivation
- 2.5 Organizational (corporate) culture (HL only)
- 2.6 Industrial/employee relations (HL only)

Unit 3: Finance and accounts

- 3.1 Sources of finance
- 3.2 Costs and revenues
- 3.3 Break-even analysis
- 3.4 Final accounts (some HL only)
- 3.5 Profitability and liquidity ratio analysis
- 3.6 Efficiency ratio analysis (HL only)
- 3.7 Cash flow
- 3.8 Investment appraisal (some HL only)
- 3.9 Budgets (HL only)

Unit 4: Marketing

- 4.1 The role of marketing
- 4.2 Marketing planning (including introduction to the four Ps)
- 4.3 Sales forecasting
- 4.4 Market research
- 4.5 The four Ps (product, price, promotion, place)
- 4.6 The extended marketing mix of seven Ps (HL only)
- 4.7 International marketing (HL only)
- 4.8 E-commerce

Unit 5: Operations management

- 5.1 The role of operations management
- 5.2 Production methods
- 5.3 Lean production and quality management (HL only)
- 5.4 Location
- 5.5 Production planning (HL only)
- 5.6 Research and development (HL only)
- 5.7 Crisis management and contingency planning (HL only)

Cấu trúc Chương trình học

Bài 1: Cấu trúc doanh nghiệp và môi trường kinh doanh

- 1.1 Giới thiệu về Quản trị kinh doanh
- 1.2 Các loại hình tổ chức
- 1.3 Các mục tiêu trong tổ chức
- 1.4 Các bên liên quan
- 1.5 Môi trường bên ngoài
- 1.6 Phát triển và mở rộng
- 1.7 Các công cụ lập kế hoạch trong một tổ chức (chương trình nâng cao HL)

Bài 2: Quản lý nhân sự

- 2.1 Chức năng và sự phát triển của quản lý nguồn nhân lực
- 2.2 Cơ cấu tổ chức
- 2.3 Lãnh đạo và quản lý
- 2.4 Động lực thúc đẩy
- 2.5 Văn hóa tổ chức (doanh nghiệp) (chương trình nâng cao HL)
- 2.6 Quan hệ doanh nghiệp – người lao động chức (chương trình nâng cao HL)

Bài 3: Tài chính và tài khoản

- 3.1 Nguồn tài chính
- 3.2 Chi phí và doanh thu
- 3.3 Phân tích hòa vốn
- 3.4 Báo cáo quyết toán (dành cho một số HL)
- 3.5 Phân tích tỷ suất lợi nhuận và thanh khoản
- 3.6 Phân tích tỷ suất hiệu quả (chương trình nâng cao HL)
- 3.7 Dòng tiền
- 3.8 Thâm định đầu tư (chương trình nâng cao HL)
- 3.9 Ngân sách (chương trình nâng cao HL)

Bài 4: Marketing

- 4.1 Vai trò của tiếp thị
- 4.2 Lập kế hoạch tiếp thị (bao gồm giới thiệu 4Ps)
- 4.3 Dự báo bán hàng
- 4.4 Nghiên cứu thị trường
- 4.5 4Ps (sản phẩm, giá cả, khuyến mãi, phân phối)
- 4.6 Marketing hỗn hợp (marketing mix) của 7Ps (chương trình nâng cao HL)
- 4.7 Marketing quốc tế (chương trình nâng cao HL)
- 4.8 Thương mại điện tử E-commerce

Bài 5: Quản lý vận hành

- 5.1 Vai trò của quản lý vận hành
- 5.2 Các phương thức sản xuất
- 5.3 Quản lý chất lượng và sản xuất tinh gọn - lean production (chương trình nâng cao HL)
- 5.4 Địa điểm
- 5.5 Lập kế hoạch sản xuất (chương trình nâng cao HL)
- 5.6 Nghiên cứu và phát triển (chương trình nâng cao HL)
- 5.7 Quản lý khủng hoảng và lập kế hoạch dự phòng (chương trình nâng cao HL)

Economics HL/SL

The IB Diploma Programme Economics course forms part of group 3 - individuals and societies.

Economics is an exciting, dynamic subject that allows students to develop an understanding of the complexities and interdependence of economic activities in a rapidly changing world.

At the heart of economic theory is the problem of scarcity. While the world's population has unlimited needs and wants, there are limited resources to satisfy these needs and wants. As a result of this scarcity, choices have to be made. The DP economics course, at both SL and HL, uses economic theories to examine the ways in which these choices are made:

- at the level of producers and consumers in individual markets (microeconomics)
- at the level of the government and the national economy (macroeconomics)
- at an international level where countries are becoming increasingly interdependent through international trade and the movement of labour and capital (the global economy).
- The choices made by economic agents (consumers, producers and governments) generate positive and negative outcomes and these outcomes affect the relative well-being of individuals and societies. As a social science, economics examines these choices using models and theories. The DP economics course allows students to explore these models and theories, and apply them, using empirical data, through the examination of six real-world issues.

As economic growth and increased efficiency become prominent goals, two other important global economic issues related to these goals are; the ways in which economic activity impacts the environment, and the challenges facing the world in terms of fair access to resources, goods and services. When exploring these significant global issues, sustainability and equity become key concepts for DP economic students to understand.

In all areas of economic activity, the economic agents can be divided up into the private sector (consumers and producers) and the public sector (governments). To different extents and with different outcomes, the public sector in any economy assumes some responsibility for monitoring and regulating the behaviour of the private sector. This government intervention is a significant concept that appears throughout the course and students are expected to critically evaluate the balance between the market forces of the private sector and intervention by governments.

Given the rapidly changing world, economic activity and its outcomes are constantly in flux. Therefore, students are encouraged, throughout the course, to research current real-world issues. Through their own inquiry, it is expected that students will be able to appreciate both the values and limitations of economic models in explaining real-world economic behaviour and outcomes.

By focusing on the six real-world issues through the nine key concepts (scarcity, choice, efficiency, equity, economic well-being, sustainability, change, interdependence and intervention), students of the DP economics course will develop the knowledge, skills, values and attitudes that will encourage them to act responsibly as global citizens.

For the internal assessment, both standard level and higher level candidates are required to produce a portfolio of three commentaries based on published extracts from the news media using the key concepts as a lens. In addition, for the external assessment, there are two examinations for standard level students and three examinations at higher level

Kinh tế HL / SL

Môn Kinh tế học của chương trình Tú tài Quốc tế là một trong các môn của Nhóm 3 - Nhân văn và xã hội học.

Kinh tế là một môn học thú vị, năng động, cho phép học sinh phát triển sự hiểu biết về sự phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau của các hoạt động kinh tế trong một thế giới thay đổi nhanh chóng.

Trọng tâm của lý thuyết kinh tế là vấn đề khan hiếm. Trong khi dân số thế giới có nhu cầu và mong muốn không giới hạn, thì nguồn lực để đáp ứng những nhu cầu và mong muốn này khá hạn chế. Do sự khan hiếm này, các lựa chọn phải được thực hiện. Khóa học Kinh tế chương trình DP, ở cả chương trình chuẩn và chương trình nâng cao, sử dụng các lý thuyết kinh tế để xem xét cách thức nền kinh tế hoạt động:

- Ở cấp độ của người sản xuất và người tiêu dùng ở các thị trường riêng lẻ (kinh tế vi mô)
- Ở cấp độ của chính phủ và nền kinh tế quốc gia (kinh tế vĩ mô)
- Ở cấp độ quốc tế nơi các quốc gia đang ngày càng phụ thuộc lẫn nhau thông qua thương mại quốc tế và sự chuyển động của lao động và vốn (nền kinh tế toàn cầu).
- Các lựa chọn của các tác nhân kinh tế (người tiêu dùng, nhà sản xuất và chính phủ) tạo ra kết quả tích cực và tiêu cực và những kết quả này ảnh hưởng đến hạnh phúc tương đối của các cá nhân và xã hội. Là một khoa học xã hội, kinh tế học kiểm tra các lựa chọn này bằng cách sử dụng các mô hình và lý thuyết. Khóa học Kinh tế chương trình DP cho phép học sinh khám phá những mô hình và lý thuyết này, và áp dụng chúng, sử dụng dữ liệu thực nghiệm, thông qua việc phân tích sáu vấn đề trong thế giới thực.

Khi tăng trưởng kinh tế và tăng hiệu quả trở thành mục tiêu nổi bật, hai vấn đề kinh tế toàn cầu quan trọng khác liên quan đến các mục tiêu này là; những cách thức mà hoạt động kinh tế tác động đến môi trường và những thách thức đối với thế giới về khả năng tiếp cận công bằng với tài nguyên, hàng hóa và dịch vụ. Khi khám phá những vấn đề toàn cầu quan trọng này, tính bền vững và công bằng trở thành khái niệm chính để học sinh hiểu.

Trong tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh tế, các tác nhân kinh tế có thể được chia thành khu vực tư nhân (người tiêu dùng và nhà sản xuất) và khu vực công (chính phủ). Đối với các phạm vi khác nhau và với kết quả khác nhau, khu vực công trong bất kỳ nền kinh tế nào cũng chịu trách nhiệm giám sát và điều chỉnh hành vi của khu vực tư nhân. Sự can thiệp này của chính phủ là một khái niệm quan trọng xuất hiện trong suốt khóa học và học sinh dự kiến sẽ đánh giá nghiêm túc sự cân bằng giữa các lực lượng thị trường của khu vực tư nhân và sự can thiệp của chính phủ.

Thế giới đang thay đổi nhanh chóng, hoạt động kinh tế và kết quả cũng liên tục thay đổi. Do đó, học sinh được khuyến khích, trong suốt khóa học, để nghiên cứu các vấn đề thực tế hiện tại. Thông qua yêu cầu riêng của bản thân, hy vọng học sinh sẽ có thể đánh giá cao cả các giá trị và hạn chế của các mô hình kinh tế trong việc giải thích các hành vi và kết quả kinh tế trong thế giới thực.

Bằng cách tập trung vào sáu vấn đề trong thế giới thực thông qua chín khái niệm chính (khan hiếm, lựa chọn, hiệu quả, công bằng, hạnh phúc kinh tế, bền vững, thay đổi, phụ thuộc và can thiệp), học sinh của khóa học sẽ phát triển kiến thức, kỹ năng, các giá trị và thái độ, điều này cũng khuyến khích học sinh hành động có trách nhiệm với tư cách là công dân toàn cầu.

Đối với đánh giá nội bộ, ở trong cả hai chương trình chuẩn và nâng cao, học sinh đều được yêu cầu xây dựng bộ hồ sơ riêng gồm ba bài phân tích dựa trên các trích đoạn được công bố từ các phương tiện truyền thông sử dụng các khái niệm chính như một công cụ phân tích. Ngoài ra, đối với đánh giá bên ngoài, học sinh thi hai bài thi ở chương trình chuẩn và ba bài thi ở chương trình nâng cao.

GROUP 4: EXPERIMENTAL SCIENCES

Biology HL/SL

Biologists investigate the living world at all levels using many different approaches and techniques.

At one end of the scale is the cell, its molecular construction and complex metabolic reactions. At the other end of the scale biologists investigate the interactions that make whole ecosystems function. Many discoveries remain to be made and great progress is expected in the 21st century.

Through studying a science subject students should become aware of how scientists work and communicate with each other. While the scientific method may take on a wide variety of forms, the emphasis is on a practical approach. In addition, through the overarching theme of the “Nature of Science” this knowledge and skills will be put into the context of the way science and scientists work in the 21st Century and the ethical debates and limitations of creative scientific endeavour.

The sciences are taught practically. Students have opportunities to design investigations, collect data, develop manipulative skills, analyse results, collaborate with peers and evaluate and communicate their findings. The investigations may be laboratory based or they may make use of simulations and data bases. Students develop the skills to work independently on their own design, but also collegiately, including collaboration with schools in different regions, to mirror the way in which scientific research is conducted in the wider community.

Biology syllabus outline:

Higher level (240 hours)

- Internal assessment (individual investigation): 20%
- External assessment: 80%

Standard level (150 hours)

- Internal assessment (individual investigation): 20%
- External assessment: 80%

Key features of the curriculum and assessment models

- Available at standard (SL) and higher levels (HL)
- The minimum prescribed number of hours is 150 for SL and 240 for HL
- Students are assessed both externally and internally
- Biology students at SL and HL undertake a common core syllabus and a common internal assessment (IA) scheme.
- While there are core skills and activities common to both SL and HL students, students at HL are required to study the options and some topics in greater depth as well as some additional topics. The distinction between SL and HL is one of breadth and depth.
- A practical approach to the course delivery is emphasised through the interdisciplinary group 4 project and a mixture of both short-term and long-term experiments and investigations.
- Internal assessment accounts for 20% of the final assessment and this is assessed through a single individual investigation. This investigation may involve a hands-on approach, use of data-bases, modelling, simulation or a hybrid. Student work is internally assessed by the teacher and externally moderated by the IB.

The external assessment of biology consists of three written papers. In paper 1 there are 30 (at SL) or 40 (at HL) multiple-choice questions. Paper 2 contains short-answer and extended-response questions on the core (and Additional Higher Level (AHL) material at HL). Paper 3 has two sections; Section A contains one data-based question and several short-answer questions on experimental work on the core (and AHL material at HL). Section B contains short-answer and extended-response questions from each of the four options.

NHÓM 4: KHOA HỌC THỰC NGHIỆM

Sinh học HL/SL

Các nhà sinh học nghiên cứu thế giới sống ở mọi cấp độ bằng nhiều phương pháp và kỹ thuật khác nhau.

Một mặt, các nhà sinh học nghiên cứu về tế bào, cấu trúc phân tử và các phản ứng trao đổi chất phức tạp của chúng. Mặt còn lại, các nhà sinh học tìm hiểu sự tương tác giữa các chức năng trong các hệ sinh thái. Nhiều khám phá vẫn được thực hiện và dự kiến sẽ có nhiều phát triển vượt bậc trong thế kỷ 21.

Thông qua nghiên cứu khoa học, học sinh sẽ hiểu được cách các nhà khoa học làm việc và giao tiếp với nhau. Phương pháp khoa học có thể được áp dụng dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng các phương thức thực tế sẽ được chú trọng nhấn mạnh. Ngoài ra, thông qua chủ đề tổng quan “Bản chất của Khoa học”, kiến thức và kỹ năng sẽ được lồng ghép vào bối cảnh khoa học và cách các nhà khoa học thế kỷ 21 làm việc và tranh luận về đạo đức và các mặt hạn chế trong nỗ lực sáng tạo khoa học.

Các môn khoa học sẽ được dạy theo hướng thực tế. Học sinh có cơ hội thiết kế ra các nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phát triển các kỹ năng thực hành một cách khéo léo, phân tích kết quả, làm việc nhóm để cùng đánh giá và truyền tải các kết quả của nghiên cứu. Các nghiên cứu này có thể thực hiện tại phòng thí nghiệm hoặc học sinh có thể sử dụng mô phỏng và cơ sở dữ liệu có sẵn. Học sinh phát triển các kỹ năng để làm việc trên thiết kế của riêng mình một cách độc lập và liên kết đến các trường đại học, bằng cách phối hợp với các trường ở các châu lục nhằm phản ánh cách thức các nghiên cứu khoa học được tiến hành trong một cộng đồng rộng lớn hơn.

Chương trình đào tạo Sinh học:

Chương trình nâng cao (240 giờ)

- Đánh giá nội bộ (nghiên cứu cá nhân): 20%
- Đánh giá bên ngoài: 80%

Chương trình chuẩn (150 giờ)

- Đánh giá nội bộ (nghiên cứu cá nhân): 20%
- Đánh giá bên ngoài: 80%

Các đặc điểm chính của chương trình giảng dạy và mô hình đánh giá:

- Dành cho chương trình chuẩn (SL) và nâng cao (HL).
- Số giờ quy định tối thiểu là 150 cho SL và 240 cho HL.
- Học sinh sẽ được đánh giá theo cả bên ngoài (external assessment) và nội bộ (internal assessment).
- Học sinh chọn môn Sinh học của chương trình chuẩn và nâng cao sẽ cùng học những môn cốt lõi và có đánh giá nội bộ giống nhau.
- Bên cạnh các kỹ năng và hoạt động cốt lõi chung cho cả học sinh SL và HL, học sinh HL được yêu cầu nghiên cứu các tùy chọn và một số chủ đề bổ sung hoặc một cách chuyên sâu hơn. Sự khác biệt giữa SL và HL là mức độ trải rộng và chuyên sâu của nội dung.
- Phương thức thực hành thực tế của khóa học được chú trọng triển khai thông qua dự án liên ngành Nhóm 4 và sự kết hợp giữa các thí nghiệm và nghiên cứu ngắn hạn và dài hạn.
- Đánh giá nội bộ chiếm 20% nội dung của đánh giá chung và được đánh giá qua phần nghiên cứu của từng học sinh. Phần nghiên cứu này có thể theo phương pháp thực nghiệm, sử dụng cơ sở dữ liệu, mô hình hóa, mô phỏng hoặc kết hợp. Kết quả nghiên cứu của học sinh được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được xem xét bởi tổ chức IB.

Đánh giá bên ngoài của sinh học bao gồm ba bài viết. Bài 1 có 30 câu hỏi trắc nghiệm (SL) hoặc 40 (HL). Bài 2 bao gồm các câu hỏi yêu cầu các câu trả lời ngắn và trả lời mở rộng trên ba yêu cầu "cốt lõi" (và tài liệu bổ sung ở chương trình nâng cao (AHL)). Bài 3 có hai phần: Phần A là một câu hỏi dựa trên cơ sở dữ liệu và một số câu hỏi để đưa ra trả lời ngắn về các thử nghiệm trên các môn học cốt lõi (và tài liệu AHL tại HL). Phần B là các câu hỏi để học sinh đưa ra câu trả lời ngắn và câu trả lời mở rộng từ một trong bốn tùy chọn.

Chemistry HL/SL

Chemistry is an experimental science that combines academic study with the acquisition of practical and investigational skills. It is often called the central science as chemical principles underpin both the physical environment in which we live and all biological systems. Apart from being a subject worthy of study in its own right, chemistry is often a prerequisite for many other courses in higher education, such as medicine, biological science and environmental science.

Through studying a science subject students should become aware of how scientists work and communicate with each other. While the scientific method may take on a wide variety of forms, the emphasis is on a practical approach. In addition, through the overarching theme of the “Nature of Science” this knowledge and skills will be put into the context of the way science and scientists work in the 21st Century and the ethical debates and limitations of creative scientific endeavour.

The sciences are taught practically. Students have opportunities to design investigations, collect data, develop manipulative skills, analyse results, collaborate with peers and evaluate and communicate their findings. The investigations may be laboratory based or they may make use of simulations and data bases. Students develop the skills to work independently on their own design, but also collegiately, including collaboration with schools in different regions, to mirror the way in which scientific research is conducted in the wider community.

Chemistry syllabus outline:

Higher level (240 hours)

- Internal assessment (individual investigation): 20%
- External assessment: 80%

Standard level (150 hours)

- Internal assessment (individual investigation): 20%
- External assessment: 80%

Key features of the curriculum and assessment models

- Available at standard (SL) and higher levels (HL)
- The minimum prescribed number of hours is 150 for SL and 240 for HL
- Students are assessed both externally and internally
- Chemistry students at SL and HL undertake a common core syllabus and a common internal assessment (IA) scheme.
- While there are core skills and activities common to both SL and HL, students at HL are required to study some topics in greater depth, to study additional topics and to study extension material of a more demanding nature in the options. The distinction between SL and HL is one of breadth and depth.
- A practical approach to the course delivery is emphasised through the interdisciplinary group 4 project and a mixture of both short-term and long-term experiments and investigations.
- Internal assessment accounts for 20% of the final assessment and this is assessed through a single individual investigation. This investigation may involve a hands-on approach, use of data-bases, modelling, simulation or a hybrid. Student work is internally assessed by the teacher and externally moderated by the IB.

The external assessment of chemistry consists of three written papers. In paper 1 there are 30 (at SL) or 40 (at HL) multiple-choice questions. Paper 2 contains short-answer and extended-response questions on the core (and Additional Higher Level (AHL) material at HL). Paper 3 has two sections; Section A contains one data-based question and several short-answer questions on experimental work on the core (and AHL material at HL). Section B contains short-answer and extended-response questions from each of the four options.

Hóa học HL/SL

Hóa học thuộc nhóm khoa học thực nghiệm, là sự kết hợp giữa nghiên cứu học thuật và việc tiếp thu các kỹ năng thực hành và nghiên cứu. Thường được gọi là khoa học trung tâm bởi vì các nguyên tắc hóa học làm nền tảng cho cả môi trường vật lý mà chúng ta đang sống và tất cả các hệ thống sinh học. Ngoài việc là một môn học để nghiên cứu, hóa học là điều kiện tiên quyết cho nhiều khóa học khác trong giáo dục đại học, như y học, khoa học sinh học và khoa học môi trường.

Thông qua việc nghiên cứu khoa học, học sinh sẽ hiểu được cách các nhà khoa học làm việc và giao tiếp với nhau. Phương pháp khoa học có thể được áp dụng dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng các phương thức thực tế sẽ được chú trọng nhấn mạnh. Ngoài ra, thông qua chủ đề tổng quan “Bản chất của Khoa học”, kiến thức và kỹ năng sẽ được lồng ghép vào bối cảnh khoa học và cách các nhà khoa học thế kỷ 21 làm việc và tranh luận về đạo đức và các mặt hạn chế trong nỗ lực khoa học sáng tạo.

Các môn khoa học sẽ được dạy theo hướng thực tế. Học sinh có cơ hội thiết kế ra các nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phát triển các kỹ năng thực hành một cách khéo léo, phân tích kết quả, làm việc nhóm với bạn học để cùng đánh giá và truyền tải các kết quả của nghiên cứu. Các nghiên cứu này có thể thực hiện tại phòng thí nghiệm hoặc học sinh có thể sử dụng mô phỏng và cơ sở dữ liệu có sẵn. Học sinh phát triển các kỹ năng để làm việc trên thiết kế của riêng mình một cách độc lập và liên quan đến các trường đại học, bằng cách phối hợp với các trường ở các châu lục nhằm phản ánh cách thức các nghiên cứu khoa học được tiến hành trong một cộng đồng rộng lớn hơn.

Cấu trúc của môn Hóa học:

Chương trình nâng cao (240 giờ)

- Đánh giá nội bộ (nghiên cứu cá nhân): 20%
- Đánh giá bên ngoài: 80%

Chương trình chuẩn (150 giờ)

- Đánh giá nội bộ (nghiên cứu cá nhân): 20%
- Đánh giá bên ngoài: 80%

Các đặc điểm chính của chương trình giảng dạy và mô hình đánh giá:

- Dành cho chương trình chuẩn (SL) và nâng cao (HL).
- Số giờ quy định tối thiểu là 150 cho SL và 240 cho HL.
- Học sinh sẽ được đánh giá theo cả bên ngoài (external assessment) và nội bộ (internal assessment).
- Học sinh chọn môn Hóa học của chương trình chuẩn và chương trình nâng cao sẽ cùng học chung những môn cốt lõi và có đánh giá nội bộ giống nhau.
- Bên cạnh các kỹ năng và hoạt động cốt lõi chung cho cả học sinh SL và HL, học sinh HL được yêu cầu nghiên cứu thêm và một số chủ đề bổ sung hoặc chủ đề chuyên sâu hơn. Sự khác biệt giữa SL và HL là mức độ trải rộng và chuyên sâu của nội dung.
- Phương thức thực hành thực tế của khóa học được chú trọng triển khai thông qua dự án liên ngành Nhóm 4 và sự kết hợp giữa các thí nghiệm, nghiên cứu ngắn hạn và dài hạn.
- Đánh giá nội bộ chiếm 20% nội dung của đánh giá chung và được đánh giá qua phần nghiên cứu của từng học sinh. Phần nghiên cứu này có thể theo phương pháp thực nghiệm, sử dụng cơ sở dữ liệu, mô hình hóa, mô phỏng hoặc kết hợp. Kết quả nghiên cứu của học sinh được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được xem xét bởi tổ chức IB.

Đánh giá bên ngoài của môn hóa học bao gồm ba bài viết. Bài 1 có 30 câu hỏi trắc nghiệm (SL) hoặc 40 (HL). Bài 2 bao gồm các câu hỏi yêu cầu các câu trả lời ngắn và trả lời mở rộng trên ba nội dung cốt lõi (và tài liệu bổ sung ở chương trình nâng cao). Bài 3 có hai phần: Phần A là một câu hỏi dựa trên cơ sở dữ liệu và một số câu hỏi để đưa ra trả lời ngắn về các thử nghiệm trên môn học cốt lõi (và tài liệu AHL tại HL). Phần B là các câu hỏi để học sinh đưa ra câu trả lời ngắn và trả lời mở rộng từ một trong bốn tùy chọn.

Physics HL/SL

Physics is the most fundamental of the experimental sciences, as it seeks to explain the universe itself from the very smallest particles to the vast distances between galaxies.

Despite the exciting and extraordinary development of ideas throughout the history of physics, observations remain essential to the very core of the subject. Models are developed to try to understand observations, and these themselves can become theories that attempt to explain the observations.

Through studying a science subject students should become aware of how scientists work and communicate with each other. While the scientific method may take on a wide variety of forms, the emphasis is on a practical approach. In addition, through the overarching theme of the “Nature of Science” this knowledge and skills will be put into the context of the way science and scientists work in the 21st Century and the ethical debates and limitations of creative scientific endeavour.

The sciences are taught practically. Students have opportunities to design investigations, collect data, develop manipulative skills, analyse results, collaborate with peers and evaluate and communicate their findings. The investigations may be laboratory based or they may make use of simulations and data bases. Students develop the skills to work independently on their own design, but also collegiately, including collaboration with schools in different regions, to mirror the way in which scientific research is conducted in the wider community.

Physics syllabus outline:

Higher level (240 hours)

- Internal assessment (individual investigation): 20%
- External assessment: 80%

Standard level (150 hours)

- Internal assessment (individual investigation): 20%
- External assessment: 80%

Key features of the curriculum and assessment models

- Available at standard (SL) and higher levels (HL)
- The minimum prescribed number of hours is 150 for SL and 240 for HL
- Students are assessed both externally and internally
- Physics students at SL and HL undertake a common core syllabus and a common internal assessment (IA) scheme.
- While there are core skills and activities common to both SL and HL, students at HL are required to study some topics in greater depth, to study additional topics and to study extension material of a more demanding nature in the options. The distinction between SL and HL is one of breadth and depth.
- A practical approach to the course delivery is emphasised through the interdisciplinary group 4 project and a mixture of both short-term and long-term experiments and investigations.
- Internal assessment accounts for 20% of the final assessment and this is assessed through a single individual investigation. This investigation may involve a hands-on approach, use of data-bases, modelling, simulation or a hybrid. Student work is internally assessed by the teacher and externally moderated by the IB.

The external assessment of physics consists of three written papers. In paper 1 there are 30 (at SL) or 40 (at HL) multiple-choice questions. Paper 2 contains short-answer and extended-response questions on the core (and Additional Higher Level (AHL) material at HL). Paper 3 has two sections; Section A contains one data-based question and several short-answer questions on experimental work on the core (and AHL material at HL). Section B contains short-answer and extended-response questions from each of the four options.

Vật Lý HL/SL

Vật lý là nền tảng cơ bản nhất của khoa học thực nghiệm, vì nó tìm cách giải thích về vũ trụ từ những hạt rất nhỏ đến các khoảng cách rộng lớn giữa các thiên hà.

Mặc dù sự phát triển thú vị và phi thường của các ý tưởng trong suốt lịch sử vật lý, các hiện tượng quan sát vẫn là điều cốt lõi trong khóa học này. Các mô hình được phát triển để hiểu rõ thêm các hiện tượng quan sát. Và các mô hình này cũng có thể trở thành lý thuyết tiền đề trong nỗ lực giải thích các hiện tượng quan sát.

Thông qua nghiên cứu khoa học, học sinh sẽ hiểu được cách các nhà khoa học làm việc và giao tiếp với nhau. Phương pháp khoa học có thể được áp dụng dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng chú trọng nhấn mạnh vào các phương thức thực tế. Ngoài ra, thông qua chủ đề tổng quan “Bản chất của Khoa học”, kiến thức và kỹ năng sẽ được lồng ghép vào bối cảnh khoa học và cách các nhà khoa học thế kỷ 21 làm việc và tranh luận về đạo đức và các mặt hạn chế trong nỗ lực sáng tạo khoa học.

Các môn khoa học sẽ được dạy theo hướng thực tế. Học sinh có cơ hội tạo ra các nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phát triển các kỹ năng thực hành một cách khéo léo, phân tích kết quả, làm việc nhóm với bạn học để cùng đánh giá và truyền tải các kết quả của nghiên cứu. Các nghiên cứu này có thể thực hiện tại phòng thí nghiệm hoặc học sinh có thể sử dụng mô phỏng và cơ sở dữ liệu có sẵn. Học sinh phát triển các kỹ năng để làm việc trên thiết kế của riêng mình một cách độc lập và liên kết các trường đại học, bằng cách phối hợp với các trường ở các châu lục nhằm phản ánh cách thức các nghiên cứu khoa học được tiến hành trong một cộng đồng rộng lớn hơn.

Cấu trúc của môn Vật lý

Chương trình nâng cao (240 giờ)

- Đánh giá nội bộ (nghiên cứu cá nhân): 20%
- Đánh giá bên ngoài: 80%

Chương trình chuẩn (150 giờ)

- Đánh giá nội bộ (nghiên cứu cá nhân): 20%
- Đánh giá bên ngoài: 80%

Các đặc điểm chính của chương trình giảng dạy và mô hình đánh giá:

- Dành cho chương trình chuẩn (SL) và cấp cao (HL)
- Số giờ quy định tối thiểu là 150 cho SL và 240 cho HL
- Học sinh sẽ được đánh giá theo cả bên ngoài (external assessment) và bên trong (internal assessment).
- Học sinh chọn môn Vật lý của chương trình chuẩn và chương trình nâng cao sẽ cùng học sẽ tham gia học chung những môn cốt lõi và có đánh giá nội bộ giống nhau.
- Bên cạnh các kỹ năng và hoạt động cốt lõi chung cho cả học sinh SL và HL, học sinh HL được yêu cầu nghiên cứu các tùy chọn và một số chủ đề bổ sung hoặc một cách chuyên sâu hơn. Sự khác biệt giữa SL và HL là mức độ trải rộng và chuyên sâu của nội dung.
- Phương thức thực hành thực tế của khóa học được chú trọng triển khai thông qua dự án liên ngành Nhóm 4 và sự kết hợp giữa các thí nghiệm, nghiên cứu ngắn hạn và dài hạn.
- Đánh giá nội bộ chiếm 20% nội dung của đánh giá chung và được đánh giá qua phần nghiên cứu của từng học sinh. Phần nghiên cứu này có thể theo phương pháp thực nghiệm, sử dụng cơ sở dữ liệu, mô hình hóa, mô phỏng hoặc kết hợp. Kết quả nghiên cứu của học sinh được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được xem xét bởi tổ chức IB.
- Đánh giá bên ngoài của môn vật lý bao gồm ba bài viết. Bài 1 có 30 câu hỏi trắc nghiệm (SL) hoặc 40 (HL). Bài 2 bao gồm các câu hỏi yêu cầu các câu trả lời ngắn và trả lời mở rộng trên ba nội dung cốt lõi (và tài liệu bổ sung ở chương trình nâng cao (AHL) tại HL). Bài 3 có hai phần: Phần A là một câu hỏi dựa trên cơ sở dữ liệu và một số câu hỏi để đưa ra trả lời ngắn về các thử nghiệm trên chủ đề cốt lõi (và tài liệu AHL tại HL). Phần B là các câu hỏi để học sinh đưa ra câu trả lời ngắn và trả lời mở rộng từ một trong bốn tùy chọn.

GROUP 5: MATHEMATICS

Mathematics: Analysis and Approaches HL/SL

The Mathematics: Analysis and Approaches course is designed for students who enjoy developing their mathematics to become fluent in the construction of mathematical arguments and develop strong skills in mathematical thinking. They will explore real and abstract applications, sometimes with technology, and will enjoy the thrill of mathematical problem solving and generalization.

Critical thinking in the context of mathematical learning is the ability to recognise where the subject can be used, understand and synthesise technical documents, apply relevant mathematical approaches to familiar and unfamiliar situations, structure logical arguments, be risk aware, understand that technology and mathematics can go hand-in-hand, and interpret the meaning and relevance of solutions. These are all becoming increasingly important and sought-after skills.

Mathematics: Applications and Interpretation HL/SL

The Mathematics: Analysis and Approaches course is designed for students who enjoy developing their mathematics to become fluent in the construction of mathematical arguments and develop strong skills in mathematical thinking. They will explore real and abstract applications, sometimes with technology, and will enjoy the thrill of mathematical problem solving and generalization.

Critical thinking in the context of mathematical learning is the ability to recognise where the subject can be used, understand and synthesise technical documents, apply relevant mathematical approaches to familiar and unfamiliar situations, structure logical arguments, be risk aware, understand that technology and mathematics can go hand-in-hand, and interpret the meaning and relevance of solutions. These are all becoming increasingly important and sought-after skills.

NHÓM 5: TOÁN HỌC

Toán học: Toán Phân tích và các Phương pháp tiếp cận HL/SL

Môn Toán học: Phân tích và các Phương pháp tiếp cận được thiết kế cho học sinh phát triển kỹ năng liên quan đến xây dựng các lập luận toán học và phát triển các kỹ năng tư duy toán học. Học sinh sẽ khám phá các ứng dụng thực tế và trừu tượng, đôi khi được kết hợp với công nghệ, và sẽ cực kỳ thú vị khi học sinh giải quyết được các vấn đề toán học.

Tư duy phản biện trong học toán là khả năng nhận biết tình huống, đối tượng có thể ứng dụng, hiểu và tổng hợp các tài liệu kỹ thuật, áp dụng các phương pháp toán học có liên quan vào các tình huống quen thuộc và ít quen thuộc hơn, xây dựng các lý luận logic, nhận biết rủi ro, hiểu rằng công nghệ và toán học song hành cùng nhau, và giải thích ý nghĩa và sự liên quan của các giải pháp. Những điều trên dần trở thành các kỹ năng quan trọng và không thể thiếu.

Toán học: Ứng dụng và Giải thích HL/SL

Môn Toán học: Ứng dụng và Giải thích được thiết kế cho học sinh thích phát triển kỹ năng liên quan đến xây dựng các lập luận toán học và phát triển các kỹ năng tư duy toán học. Học sinh sẽ khám phá các ứng dụng thực tế và trừu tượng, đôi khi được kết hợp với công nghệ, và sẽ cực kỳ thú vị khi học sinh giải quyết được các vấn đề toán học.

Tư duy phản biện trong học toán là khả năng nhận biết tình huống, đối tượng có thể ứng dụng, hiểu và tổng hợp các tài liệu kỹ thuật, áp dụng các phương pháp toán học có liên quan vào các tình huống quen thuộc và xa lạ, xây dựng các lý luận logic, nhận biết rủi ro, hiểu rằng công nghệ và toán học song hành cùng nhau, và giải thích ý nghĩa và sự liên quan của các giải pháp. Những điều trên dần trở thành các kỹ năng quan trọng và không thể thiếu.

A WORLD-CLASS EDUCATION
WITH THE WORLD IN YOUR CLASS



**THE WESTERN AUSTRALIAN
INTERNATIONAL SCHOOL SYSTEM**

 Kindergarten Campus

260 Dien Bien Phu St., Ward 7, Dist. 3, HCMC
35 Nguyen Huu Canh St., Ward 22,
Binh Thanh Dist., HCMC

 Primary, Middle and High School Campus

43 Nguyen Thong St., Ward 7, Dist. 3, HCMC
84 Ba Huyen Thanh Quan St., Ward 9, Dist. 3, HCMC
157 Ly Chinh Thang St., Ward 7, Dist. 3, HCMC

 (028) 7109 5077
info@wass.edu.vn